

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Công Mạnh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Công Mạnh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Công Mạnh

Mã SV: 1412401158

Lớp: QT1802K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
 - ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Công Mạnh

Th.S Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Văn Tường
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Công Mạnh Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát
Nội dung hướng dẫn: Khóa luận tốt nghiệp

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu, vận dụng được lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
- Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 8 năm 2018

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tường

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	2
1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:	2
1.1.1.1. Doanh thu	2
1.1.1.2. Chi phí	4
1.1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh	6
1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp	7
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	8
1.2.1. Kế toán hoạt động kinh doanh chính	8
1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8
1.2.1.1.1 Chứng từ sử dụng	8
1.2.1.1.2 Tài khoản sử dụng	8
1.2.1.1.3 Phương pháp hạch toán	9
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán	11
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng	11
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	11
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán	11
1.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	15
1.2.4. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính	17
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng	17
1.2.4.2. Tài khoản sử dụng	17
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán	18
1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	19

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng	19
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng	19
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán	19
1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	21
1.2.6.1. Chứng từ sử dụng	21
1.2.6.2. Tài khoản sử dụng	21
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán	24
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	26
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	26
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	28
1.3.3. Hình thức kế toán trên Máy vi tính.....	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT.....	32
1.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT.....	32
1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	32
1.1.2 Chức năng ngành nghề kinh doanh.....	33
1.2.Cơ cấu tổ chức,chức năng và nhiệm vụ của công ty TNHH thương mại Hoàng Phát.....	33
1.2.1. Cơ cấu tổ chức.....	33
1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ	34
1.3. Thực trạng tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp , thuận lợi và khó khăn.....	34
1.3.1 Thuận lợi	35
1.3.2 Khó khăn	36
1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	36
1.4.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty	36
1.4.2 Hình thức và chế độ kế toán áp dụng.....	37
1.4.2.1 Chứng từ sử dụng	37
1.4.2.2 Trình tự luân chuyển chứng từ và hạch toán.....	38

2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT	39
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại Hoàng Phát	39
2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát	39
2.2.1.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	39
2.2.1.3 Quy trình hạch toán	40
2.2.1.4 Ví dụ minh họa	41
2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	50
2.2.2.1 Nội dung của giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	50
2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	50
2.2.2.3 Quy trình hạch toán	51
2.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	58
2.2.3.1 Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	58
2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	58
2.2.3.3 Quy trình hạch toán	59
2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	68
2.2.4.1 Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	68
2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	68
2.2.4.3 Quy trình hạch toán	68
2.2.4.4 Ví dụ minh họa	68
2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác: Công ty không có nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ nghiên cứu	75
2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát	75
2.2.6.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng	75
2.2.6.2 Quy trình hạch toán	75

2.2.6.3 Ví dụ minh họa	75
CHƯƠNG III HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT.....	86
3.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán	86
3.2 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát	86
3.2.1 Ưu điểm.....	87
3.2.2 Hạn chế.....	89
3.3 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát	90
3.3.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	90
3.3.2 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát	90
KẾT LUẬN	101

LỜI MỞ ĐẦU

Hòa chung xu thế phát triển về mọi mặt, nền kinh tế nước ta đang không ngừng vươn lên để khẳng định vị trí của mình. Một công cụ không thể thiếu được để quyết định sự phát triển đó là công tác hạch toán kế toán.

Hạch toán kế toán là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kế tài chính không những có vai trò tích cực trong việc quản lý điều hành và kiểm soát hoạt động kinh tế mà còn vô cùng quan trọng đối với hoạt động của doanh nghiệp. Công tác hạch toán kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng như một công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh trong điều kiện kinh tế như hiện nay.

Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát là công ty TNHH chuyên bán các đồ công nghệ như laptop, camera, ... cho người dùng

Do đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là rất quan trọng đối với công ty. Nhận thức được tầm quan trọng đó mà trong thời gian thực tập ở công ty em đã quyết định lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Hoàng Phát*** ” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm 3 chương:

❖ **Chương 1:** *Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

❖ **Chương 2:** *Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát*

❖ **Chương 3:** *Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát*

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Công Mạnh

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:

1.1.1.1. Doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác ” ban hành và công bố theo quyết định số 149/2001/QĐ - BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

Các loại doanh thu

❖ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyên, chi phí lắp đặt,...) nếu có.

Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- + Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- + Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- + Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- + Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng.

- *Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp*: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- *Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

- *Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

- *Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp*: là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, khách hàng được trả chậm tiền hàng và phải chịu một phần lãi trả chậm theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

- ❖ Doanh thu thuần: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu
- ❖ Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:
 - + *Chiết khấu thương mại*: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn theo thỏa thuận.
 - + *Giảm giá hàng bán*: là số tiền giảm trừ cho bên mua trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
 - + *Hàng bán bị trả lại*: là giá trị của hàng hóa, sản phẩm bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.
 - + *Thuế GTGT phải nộp (theo phương pháp trực tiếp)*: thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
 - + *Thuế tiêu thụ đặc biệt*: là loại thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - + *Thuế xuất khẩu*: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

❖ Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

- + Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...
- + Cổ tức lợi nhuận được chia.
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
- + Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.
- + Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- + Lãi tỷ giá hối đoái.
- + Chênh lệch do bán ngoại tệ.
- + Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.
- + Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

❖ Thu nhập khác

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, gồm:

- + Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ.
- + Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- + Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- + Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- + Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập.
- + Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- + Các khoản thu khác.

1.1.1.2. Chi phí

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu.

❖ Các loại chi phí

- **Giá vốn hàng bán:** là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã

được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Căn cứ theo chuẩn mực kế toán 02 “hàng tồn kho” có 4 phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

- *Phương pháp bình quân gia quyền*: giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.
 - *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)*: áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.
 - *Phương pháp tính theo giá đích danh*: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.
 - *Phương pháp giá bán lẻ* : được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị
- **Chi phí bán hàng**: là toàn bộ chi phí có liên quan đến tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm: chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển. Chi phí chào hàng, giới thiệu, quảng cáo, chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp**: là những chi phí chung liên quan đến toàn bộ hoạt động quản lý và điều hành của doanh nghiệp như: tiền lương của nhân viên, chi phí vật liệu, đồ dùng chi phí khấu hao TSCĐ ở bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí tiền khác ...
- **Chi phí hoạt động tài chính**: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ bán chứng khoán ...

- **Chi phí khác:** là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:
 - Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)
 - Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
 - Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
 - Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
 - Các khoản chi phí khác....
- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

1.1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh

- ✓ Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.
- ✓ Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:
 - + **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

$$\begin{array}{r}
 \text{Lợi nhuận} \\
 \text{thuần từ} \\
 \text{hoạt động} \\
 \text{sản xuất} \\
 \text{kinh doanh}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Doanh thu} \\
 \text{bán hàng} \\
 \text{và cung} \\
 \text{cấp dịch vụ}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản} \\
 \text{giảm trừ} \\
 \text{doanh thu}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Giá vốn} \\
 \text{hàng} \\
 \text{bán}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Chi} \\
 \text{phí} \\
 \text{bán} \\
 \text{hàng}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí} \\
 \text{quản lý} \\
 \text{doanh} \\
 \text{nghiệp}
 \end{array}$$

- + **Kết quả hoạt động tài chính:** là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\begin{array}{r}
 \text{Lợi nhuận tài} \\
 \text{chính}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Doanh thu tài chính}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí tài chính}
 \end{array}$$

- + **Kết quả hoạt động khác:** là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác

$$\begin{array}{r}
 \text{Lợi nhuận hoạt} \\
 \text{động khác}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Thu nhập hoạt động} \\
 \text{khác}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí hoạt động} \\
 \text{khác}
 \end{array}$$

+ *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tổng lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận} \\ \text{kế toán trước} & = & \text{từ hoạt} & + & \text{hoạt động tài} & + & \text{khác} \\ \text{thuế} & & \text{động SXKD} & & \text{chính} & & \end{array}$$

+ *Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\begin{array}{ccccc} \text{Thuế TNDN} & = & \text{Tổng lợi nhuận kế toán} & \times & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{phải nộp} & & \text{trước thuế} & & \text{TNDN} \end{array}$$

+ *Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{array}{ccccc} \text{Lợi nhuận sau} & - & \text{Tổng lợi nhuận kế} & - & \text{Thuế TNDN phải} \\ \text{thuế TNDN} & & \text{toán trước thuế} & & \text{nộp} \end{array}$$

CHƯƠNG I

1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

- Tính toán phản ánh chính xác, kịp thời tổng giá trị thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, khách hàng, đơn vị trực thuộc.

- Ghi chép, theo dõi, phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập phát sinh trong kỳ.

- Lập báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời, cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để tăng lợi nhuận.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1. Kế toán hoạt động kinh doanh chính

1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng kê sao của ngân hàng, ủy nhiệm thu, séc thanh toán, séc chuyển khoản...

1.2.1.1.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này có 4 tiểu khoản:

- + Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
- + Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
- + Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 511 không có số dư

Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.

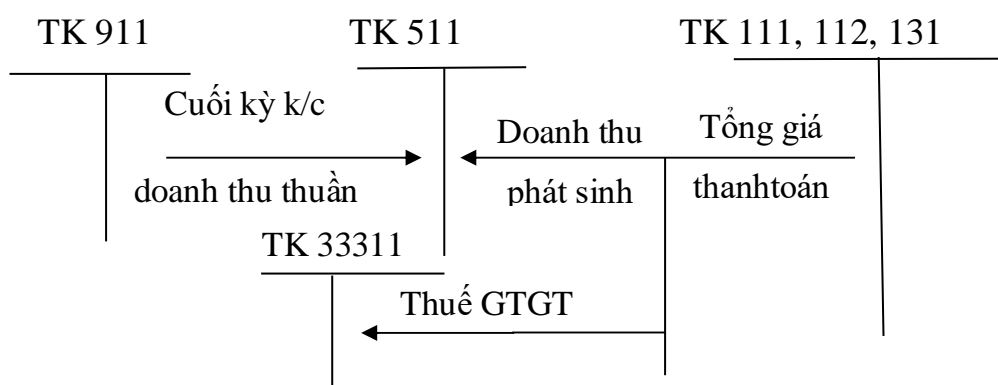
- Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu, có 3 tiểu khoản:
 - + Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại
 - + Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại
 - + Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

Nợ	TK 521	Có
- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ		- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang TK 511.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 521 không có số dư

1.2.1.1.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp



1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho...
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ(KKTX) - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Kết chuyển trị giá hàng tồn đầu kỳ(KKĐK) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. - Kết chuyển trị giá hàng tồn cuối kỳ(KKĐK) 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 632 không có số dư

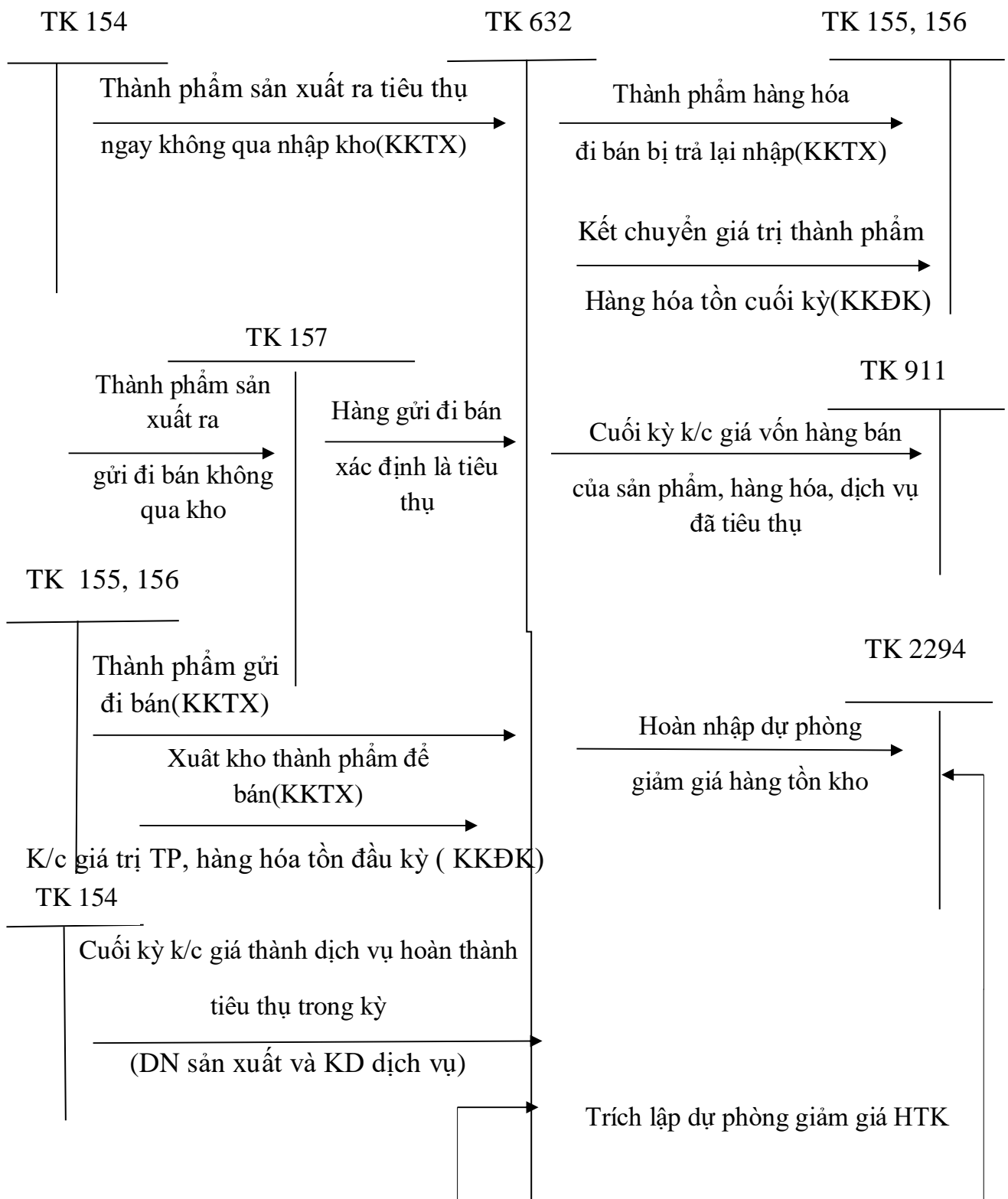
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

a/ Nếu doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Khi xuất bán các sản phẩm, hàng hóa (kể cả sản phẩm dùng làm thiết bị, phụ tùng thay thế đi kèm sản phẩm, hàng hóa), dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ
- Các trường hợp hạch toán giảm Giá vốn hàng bán
 - + Hàng bán bị trả lại nhập kho
 - + Trường hợp khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hàng bán nhận được sau khi mua hàng
- Phản ánh các khoản chi phí được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán
- Hạch toán khoản trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Kết chuyển giá vốn hàng bán của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh

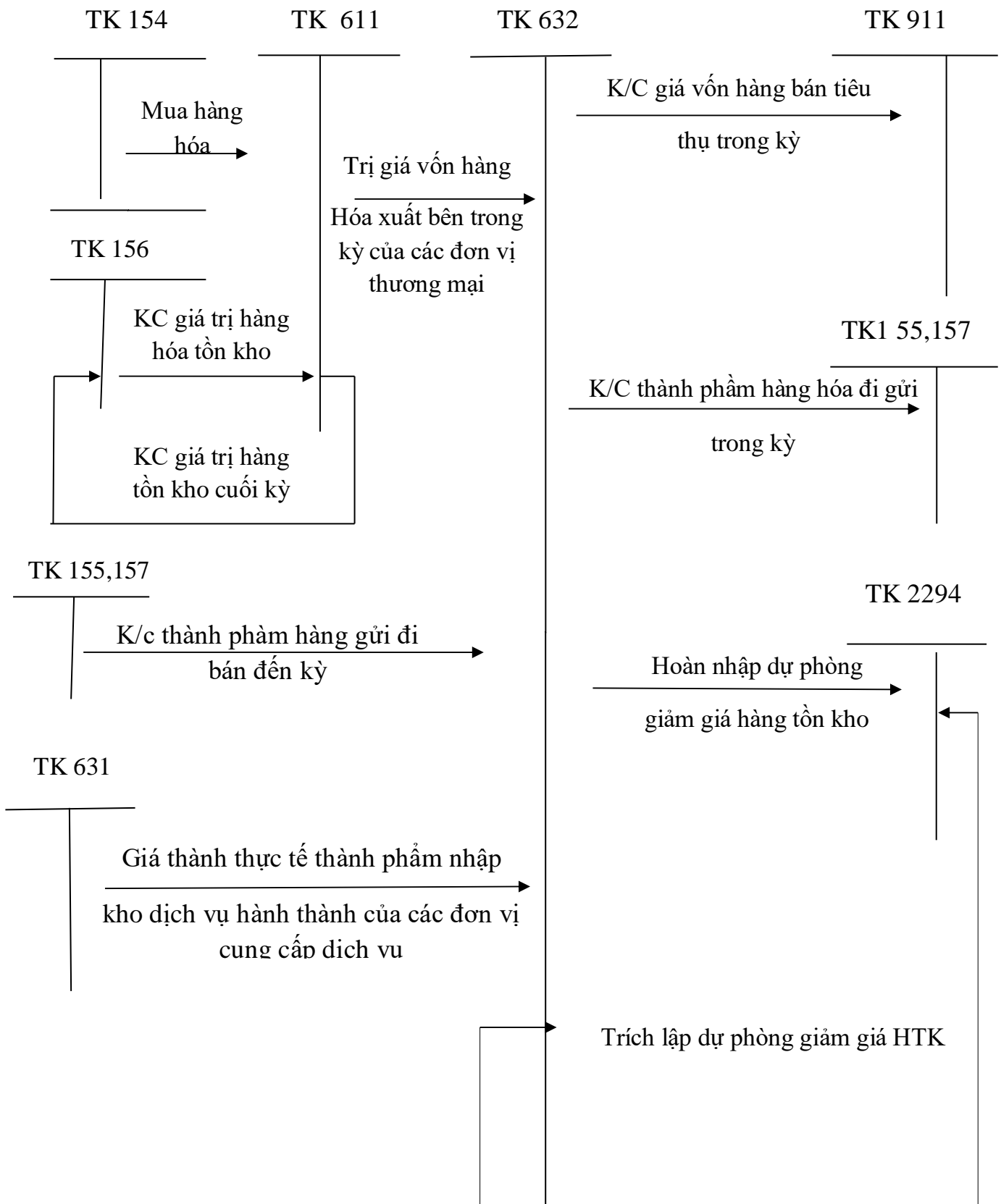
Sơ đồ 1.5 : hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên



b/ Nếu doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Đầu kỳ, kết chuyển trị giá của thành phẩm tồn kho đầu kỳ
- + Cuối kỳ, xác định và kết chuyển trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán, được xác định là đã bán
- + Cuối kỳ, kết chuyển giá vốn hàng hóa đã xuất bán được xác định là đã bán vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
- + Đầu kỳ, kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ vào tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”
- + Đầu kỳ, kết chuyển trị giá của thành phẩm, dịch vụ đã gửi bán nhưng chưa được xác định là đã bán vào tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”
- + Giá thành của thành phẩm hoàn thành nhập kho, giá thành dịch vụ đã hoàn thành
- + Cuối kỳ, kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ tài khoản 155 “Thành phẩm”, 156 “Hàng hóa”
- + Cuối kỳ, xác định trị giá của thành phẩm, dịch vụ đã gửi bán nhưng chưa được xác định là đã bán
- + Cuối kỳ, kết chuyển giá vốn của thành phẩm, dịch vụ đã được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Sơ đồ 1.6 : hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

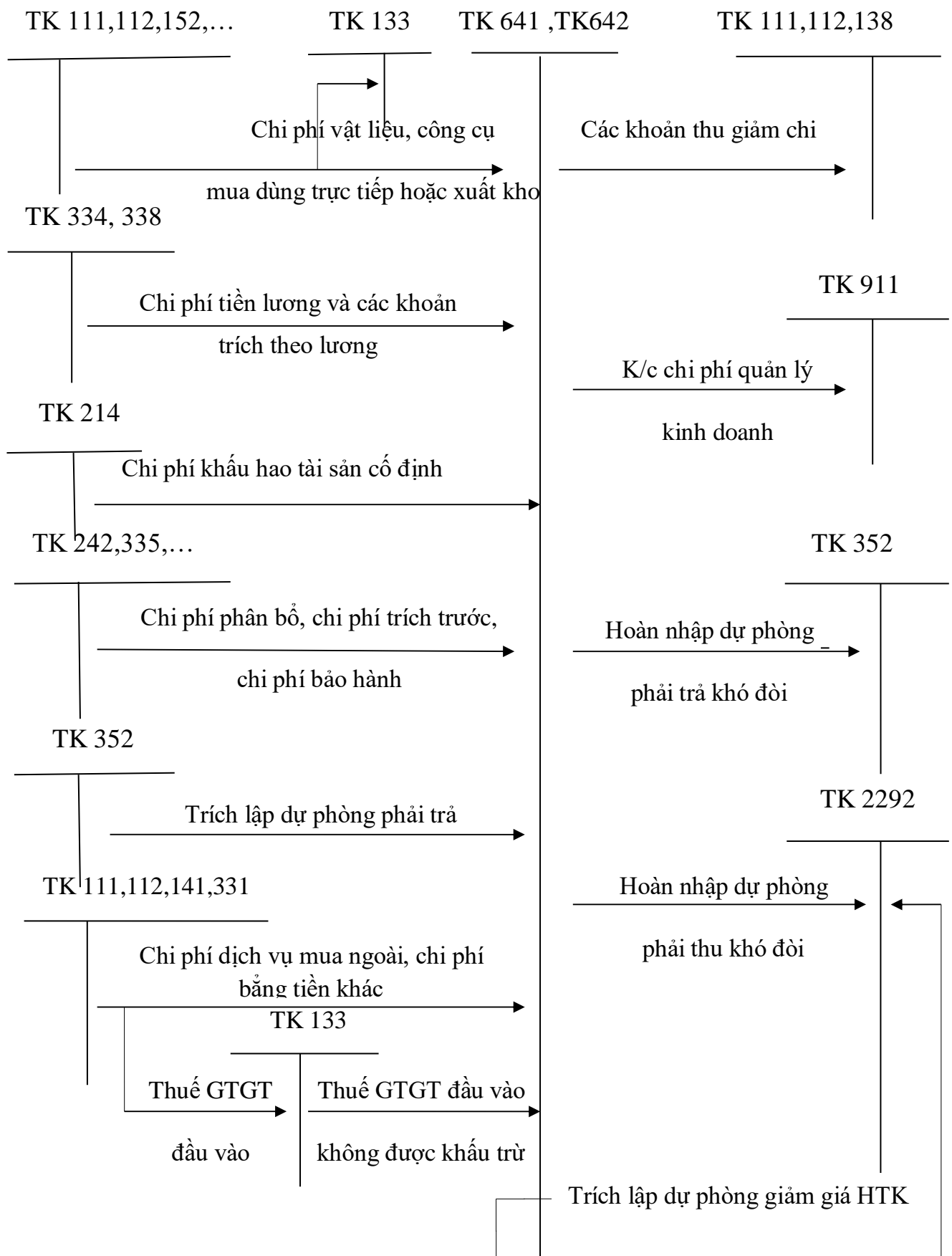
- Tài khoản 641 - Chi phí bán hàng

Nợ	TK 641	Có
- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.		- Khoản được ghi giảm chi phí bán hàng trong kỳ; - Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh" để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có
Tài khoản 641 không có số dư.		

- Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ	TK 642	Có
- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ. - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Dự phòng trợ cấp mất việc làm.		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có
Tài khoản 642 không có số dư.		

Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp



1.2.4. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu chi, phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản 515

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết - Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 515 không có số dư

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

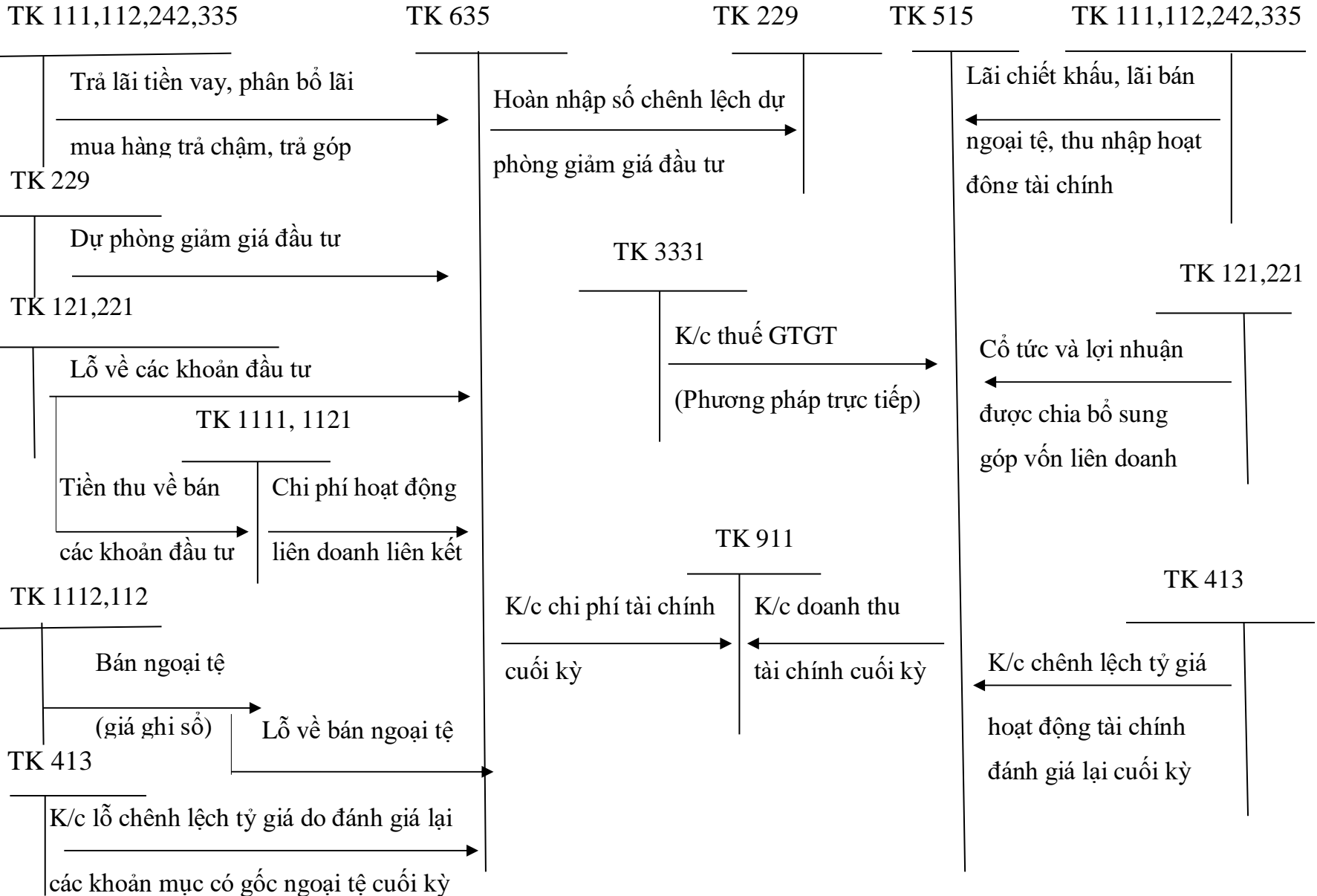
Kết cấu tài khoản 635

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí hoạt động tài chính - Các khoản lỗ về đầu tư tài chính - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 635 không có số dư

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính



1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản 711

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 711 không có số dư

Tài khoản 811 - Chi phí khác

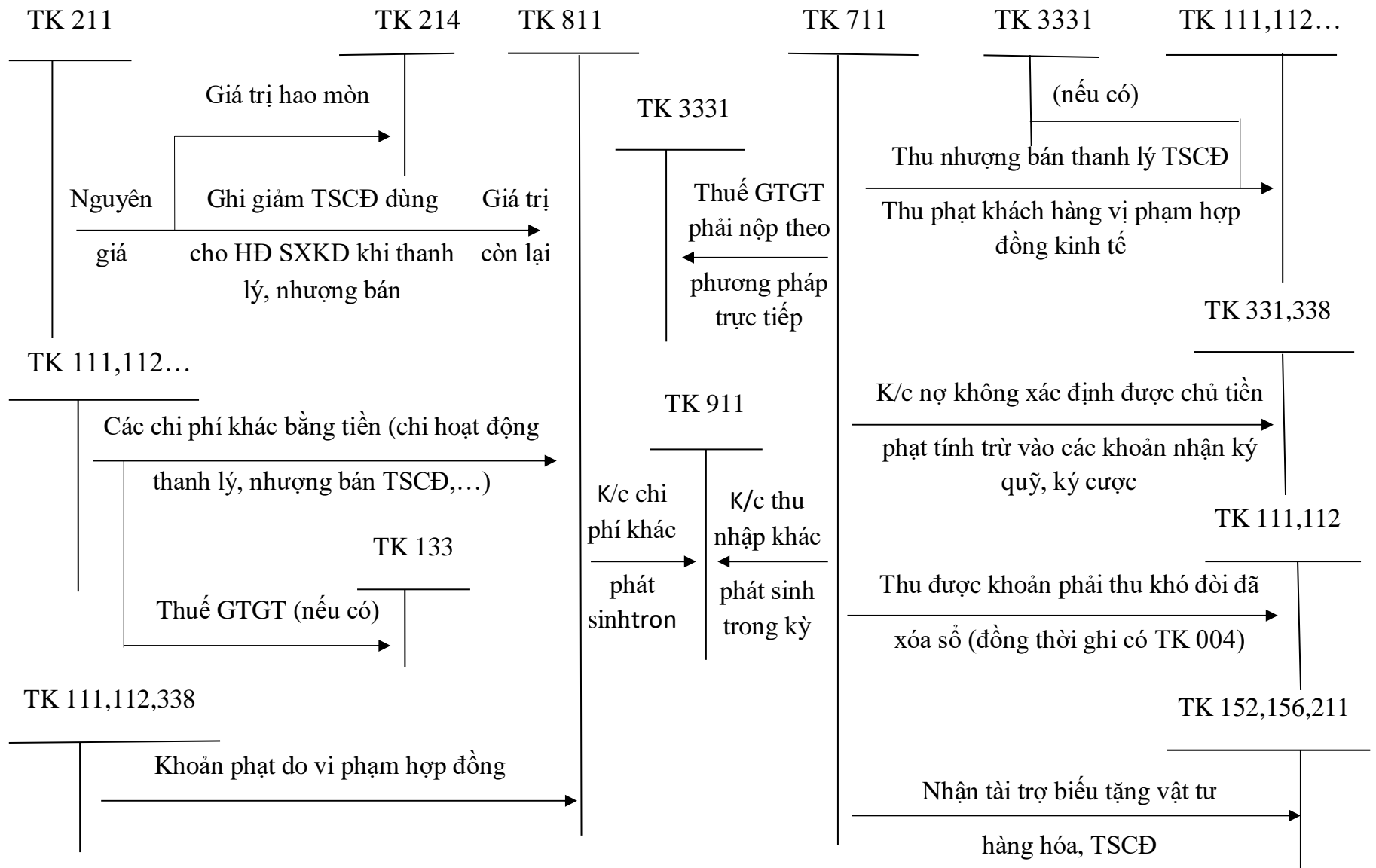
Kết cấu tài khoản 811

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 811 không có số dư

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác



1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.6.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu hạch toán

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kết cấu tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - K/C trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán - K/C chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác. - K/C chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng - K/C chi phí thuế TNDN - Kết chuyển lãi sau thuế . 	<ul style="list-style-type: none"> - K/C doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - K/C doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - K/C lỗ 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 911 không có số dư

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản 821

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại; 		<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm hiện tại; - Kết chuyển số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ TK 8212 lớn hơn số phát sinh bên Có TK 8212 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Nợ tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.
<p>Tổng phát sinh nợ</p>		<p>Tổng phát sinh có</p>

Tài khoản 821 không có số dư

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, có 9 tiểu khoản, trong đó sử dụng 3 tài khoản cấp 2 để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.

- + Tài khoản 3331 – Thuế giá trị gia tăng phải nộp
- + Tài khoản 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt
- + Tài khoản 3333 – Thuế xuất nhập khẩu
- + Tài khoản 3334 – Thuế thu nhập doanh nghiệp
- + Tài khoản 3335 – Thuế thu nhập cá nhân
- + Tài khoản 3336 – Thuế tài nguyên
- + Tài khoản 3337 – Thuế nhà đất , thuế thuê đất
- + Tài khoản 3338 – Thuế bảo vệ môi trường
- + Tài khoản 3339 – Phí , lệ phí và các khoản phải nộp khác

Nợ	TK 333	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước. - Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp. - Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. - Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có
<ul style="list-style-type: none"> - Số dư bên Có: số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước. - TK này có thể có số dư bên Nợ: phản ánh khoản thuế và các khoản nộp thừa vào ngân sách Nhà nước 		

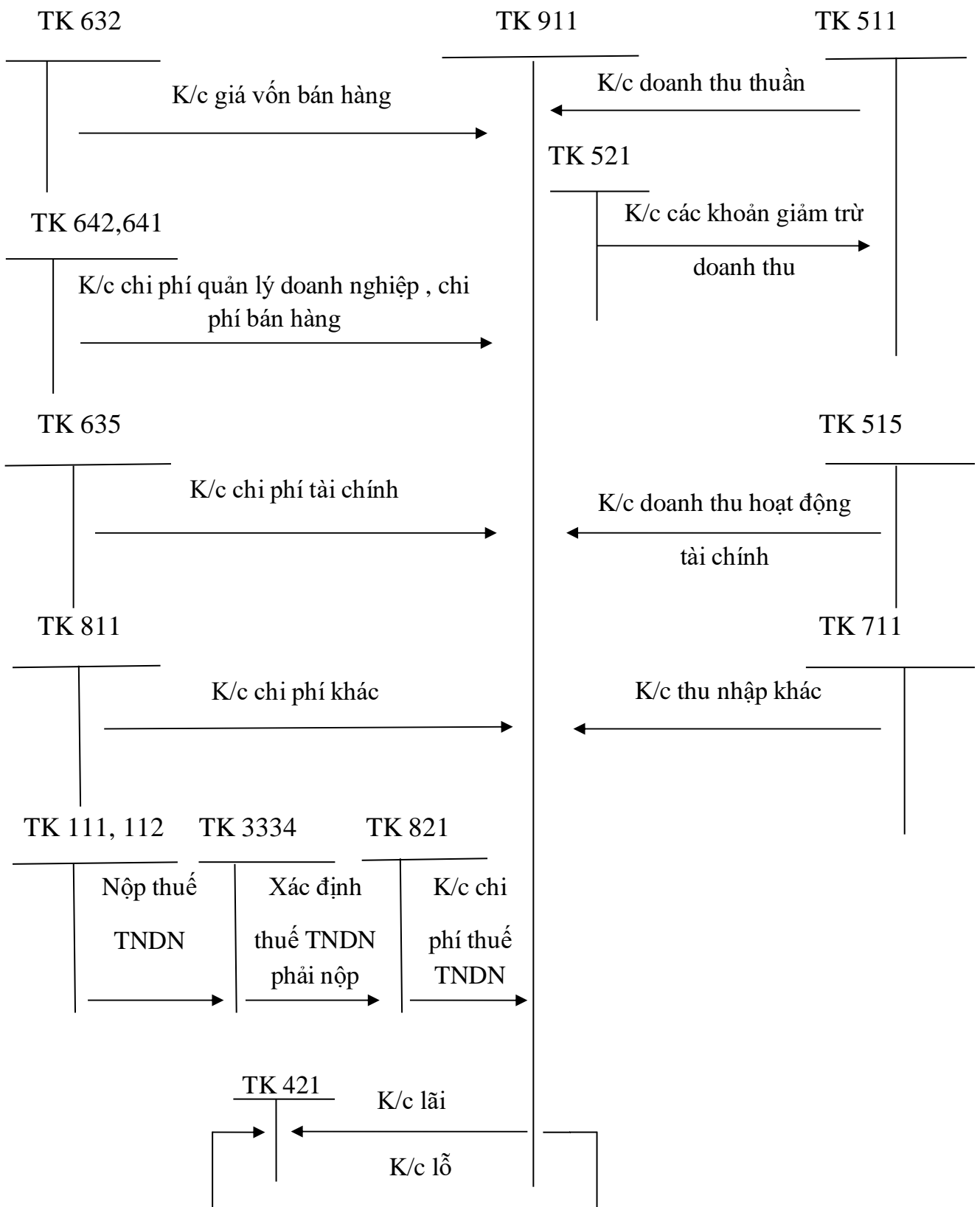
Tài khoản 421 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản 421

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> – Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; – Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; – Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu; – Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu; 	<ul style="list-style-type: none"> – Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ; – Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù; – Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có
Tài khoản 421 có số dư		

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh



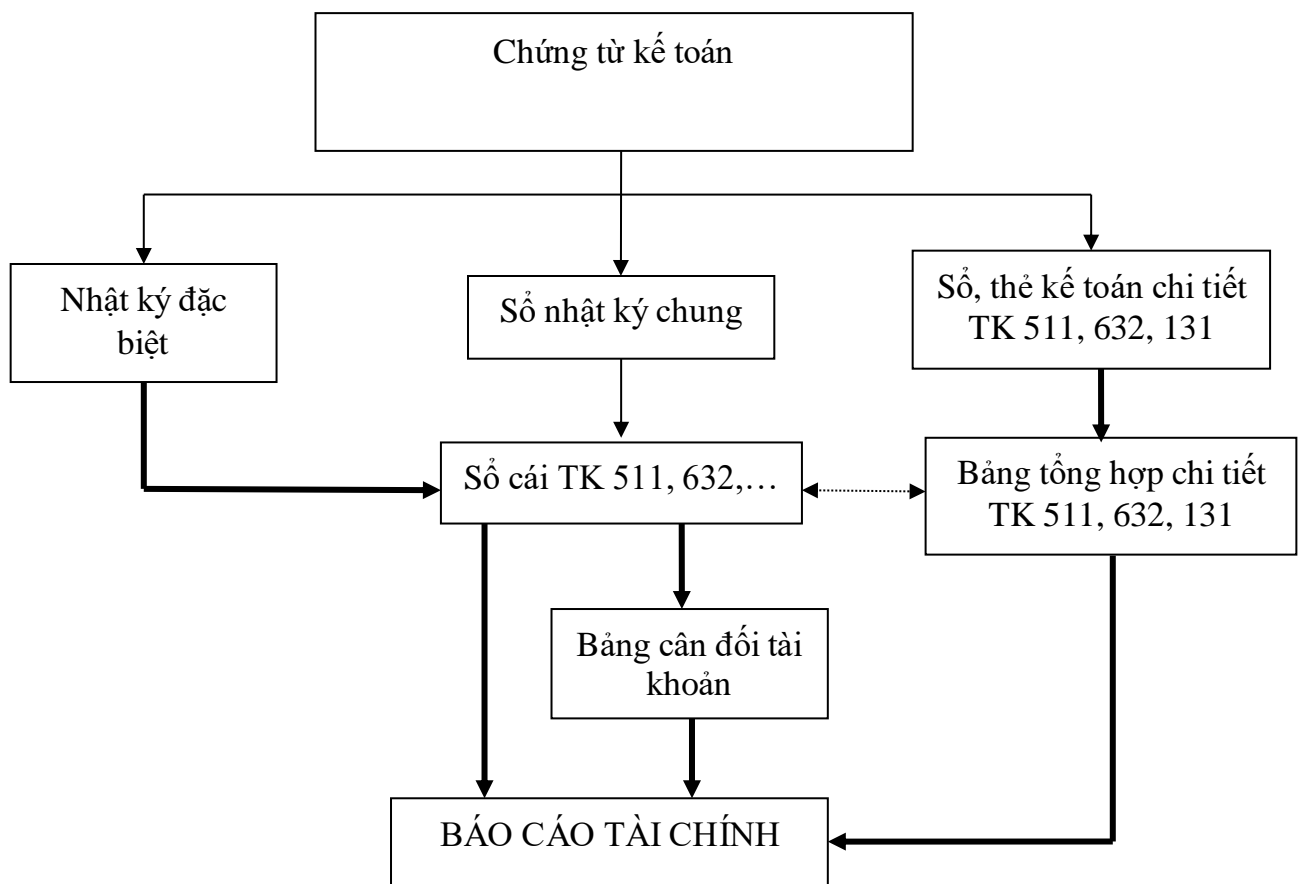
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên Máy vi tính

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



Ghi chú: Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →

Đối chiếu: ↔

❖ Trình tự ghi sổ**- Hàng ngày**

+ Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán đã phát sinh được ghi trên sổ NkC. Trong kỳ bạn đã sử dụng bao nhiêu tài khoản thì sẽ có bấy nhiêu sổ cái tương ứng cho các TK đó

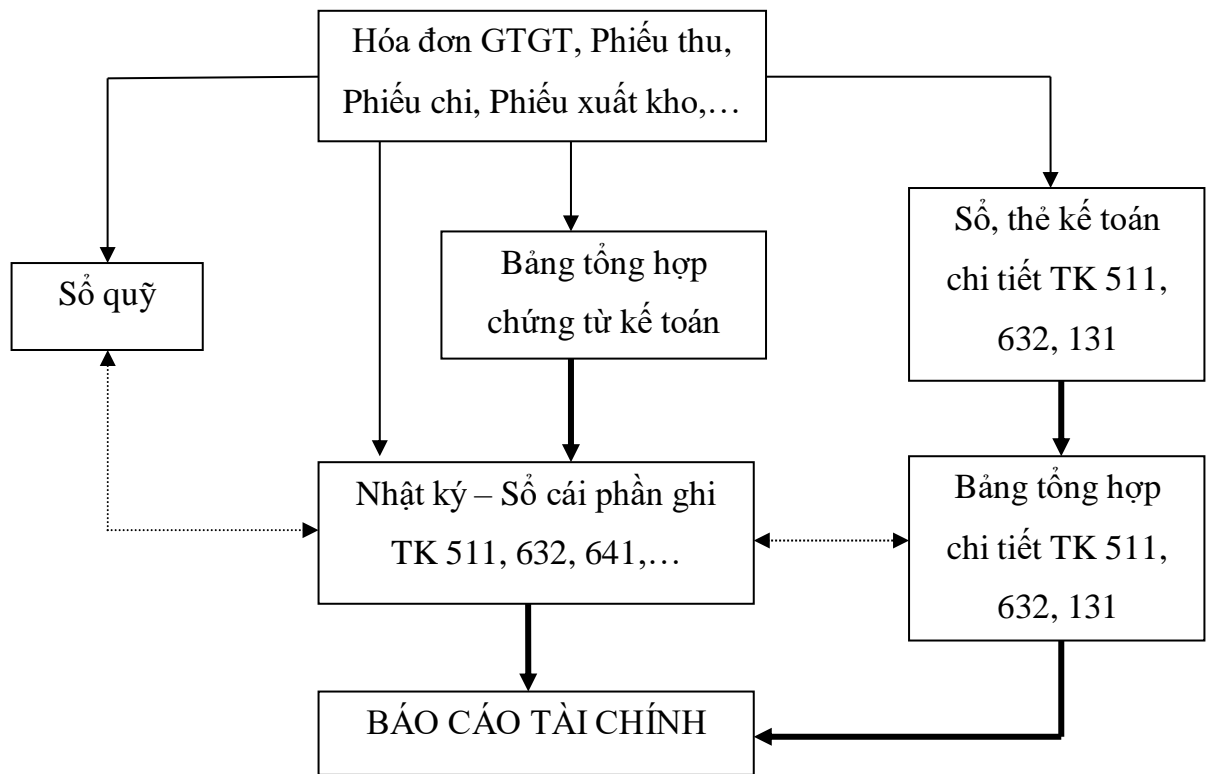
+ Nếu công ty có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung , các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan . Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3,5,10..ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh , tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái , sau khi đã loại trừ số trùng lập do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có)

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm

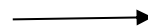
Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



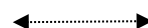
Ghi chú: Ghi hàng ngày:



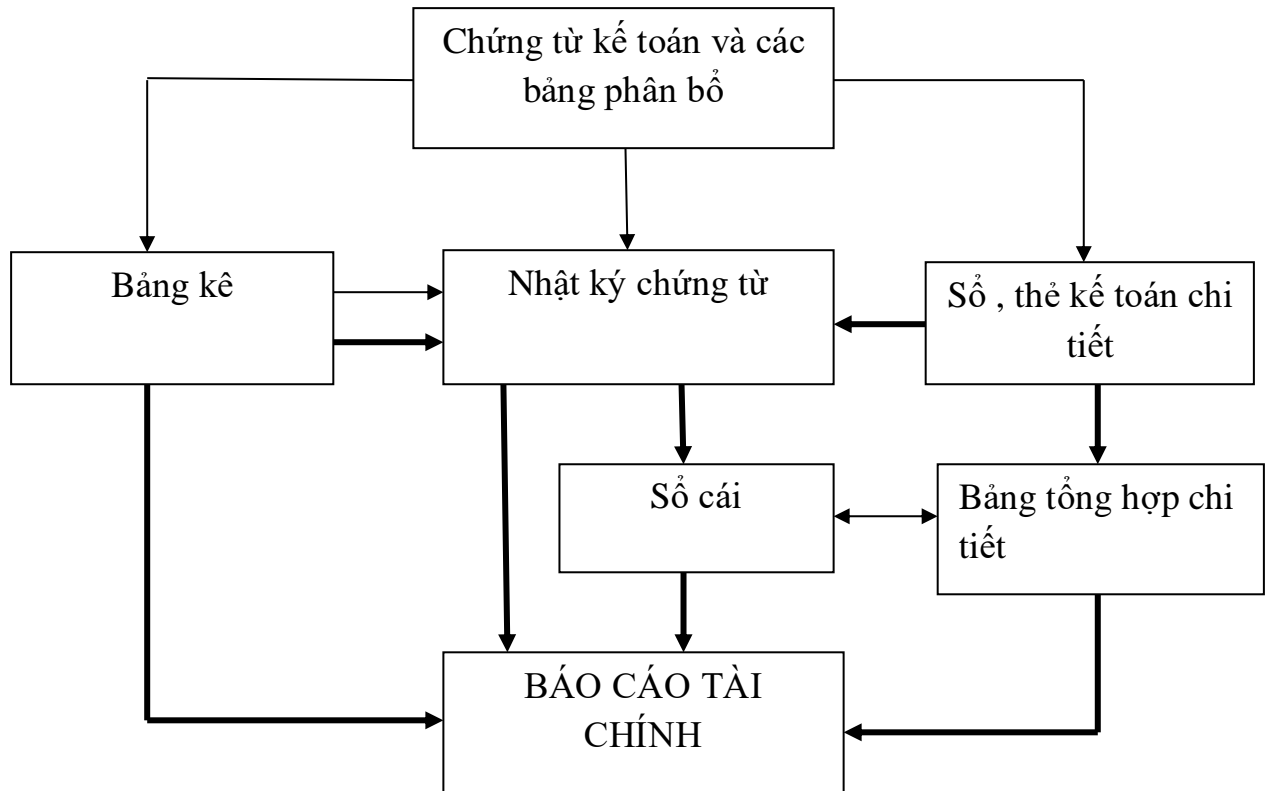
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:



Đôi chiều:

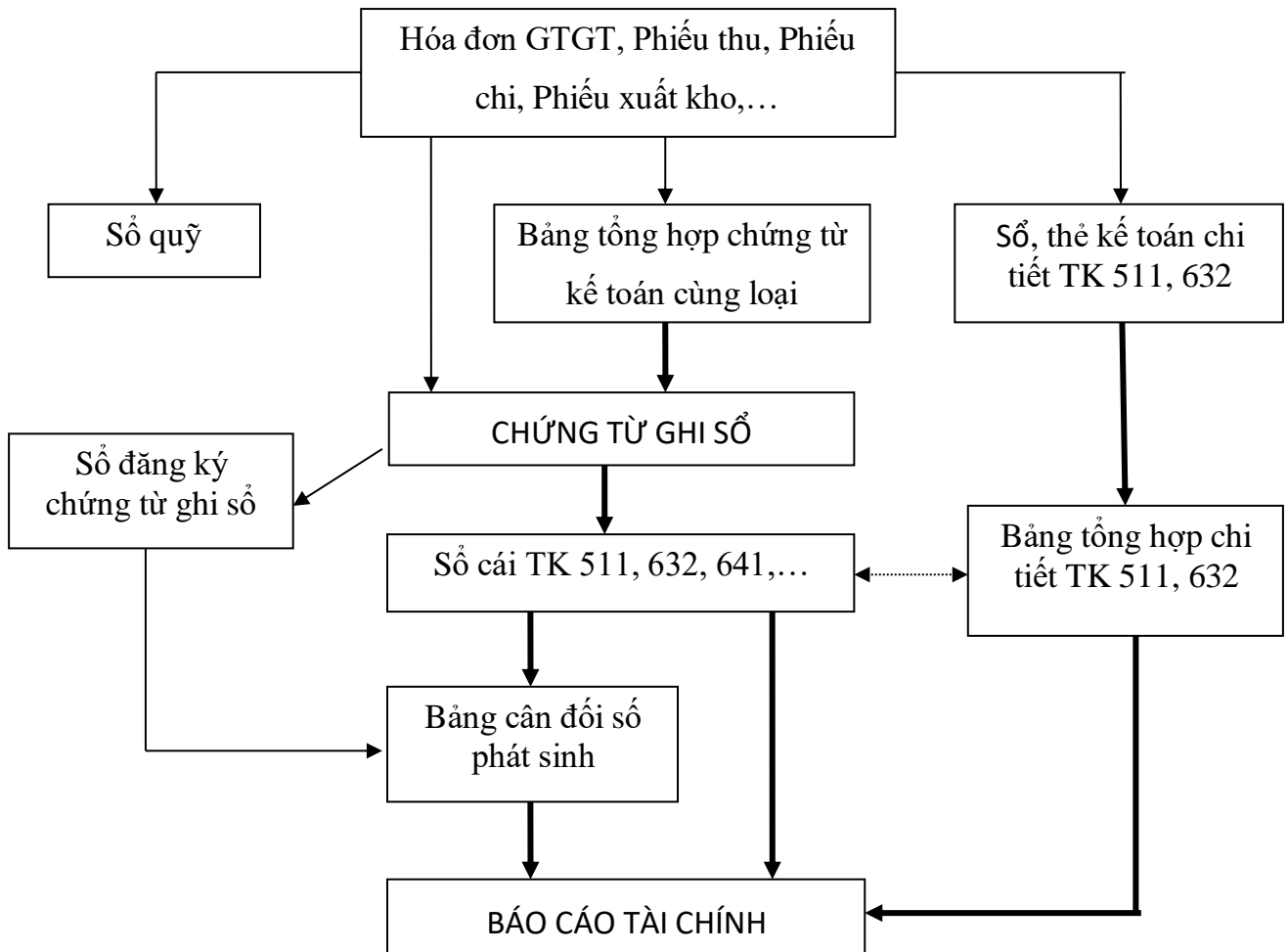


Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

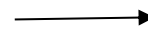


Ghi chú: Ghi hàng ngày —————→
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————→
 Đối chiếu ←————→

Sơ đồ 1.14 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



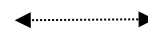
Ghi chú: Ghi hàng ngày:



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:

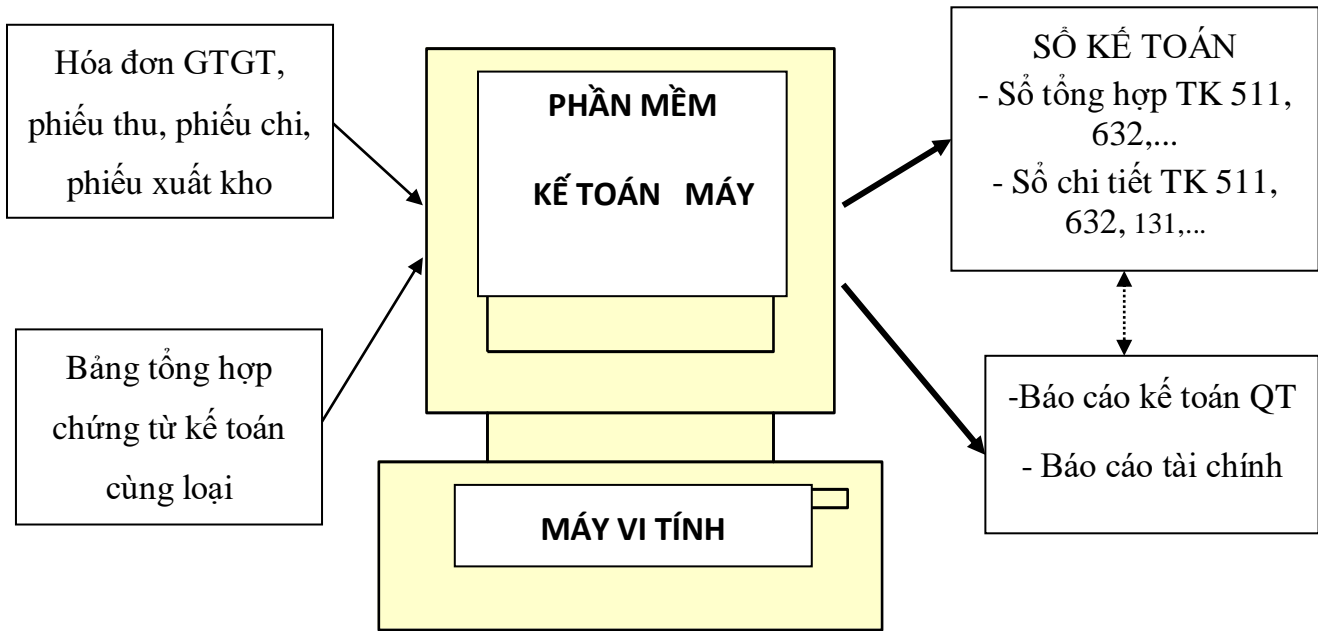


Đối chiếu:



1.3.3. Hình thức kế toán trên Máy vi tính

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



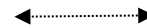
Ghi chú: Nhập số liệu hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:



Đối chiếu, kiểm tra:



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

1.1 TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ trụ sở : Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200552449

Điện thoại: 0225.3 250 888

Fax: 0225.3.686.200

Email: lananhhoangphat@gmail.com

- Công ty Hoàng Phát với đội ngũ nhân viên hùng hậu và là những người đầy lòng nhiệt tình, luôn cố gắng tận tâm phục vụ khách hàng. Tất cả cán bộ nhân viên Công ty đều nêu cao khẩu hiệu hành động.

“Khách hàng mới là người trả lương, mới là người quyết định tương lai, sự tồn tại và phát triển của Hoàng Phát.” Với cam kết:

- ✓ Luôn đặt chữ tín lên hàng đầu
 - ✓ Luôn phấn đấu đi đầu về giá
 - ✓ Luôn phấn đấu đạt chất lượng dịch vụ tốt nhất
 - ✓ Chỉ bán hàng chính hãng, hàng mới 100%, tuyệt đối không bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng
- Hoàng Phát luôn mang đến sự tin tưởng và an toàn tuyệt đối cho khách hàng khi đã mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty Hoàng Phát bởi sự đầu tư về cơ sở hạ tầng bên cạnh những chính sách cam kết bảo hành có giá trị pháp lý và giá trị thực tế đúng như những gì Hoàng Phát đã cam kết với khách hàng. Liên kế trực tiếp với công ty thám tử tại Hà Nội. Tại sao khách hàng nên đầu tư vào condotel golden peak
- Để nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm, Hoàng Phát luôn sẵn sàng lắng nghe mọi ý kiến đóng góp từ phía Quý khách, cùng với sự nỗ lực cố gắng hết mình từng ngày, từng giờ của từng cá nhân trong tập thể Hoàng Phát, để mong được phục vụ Quý khách hàng tốt nhất

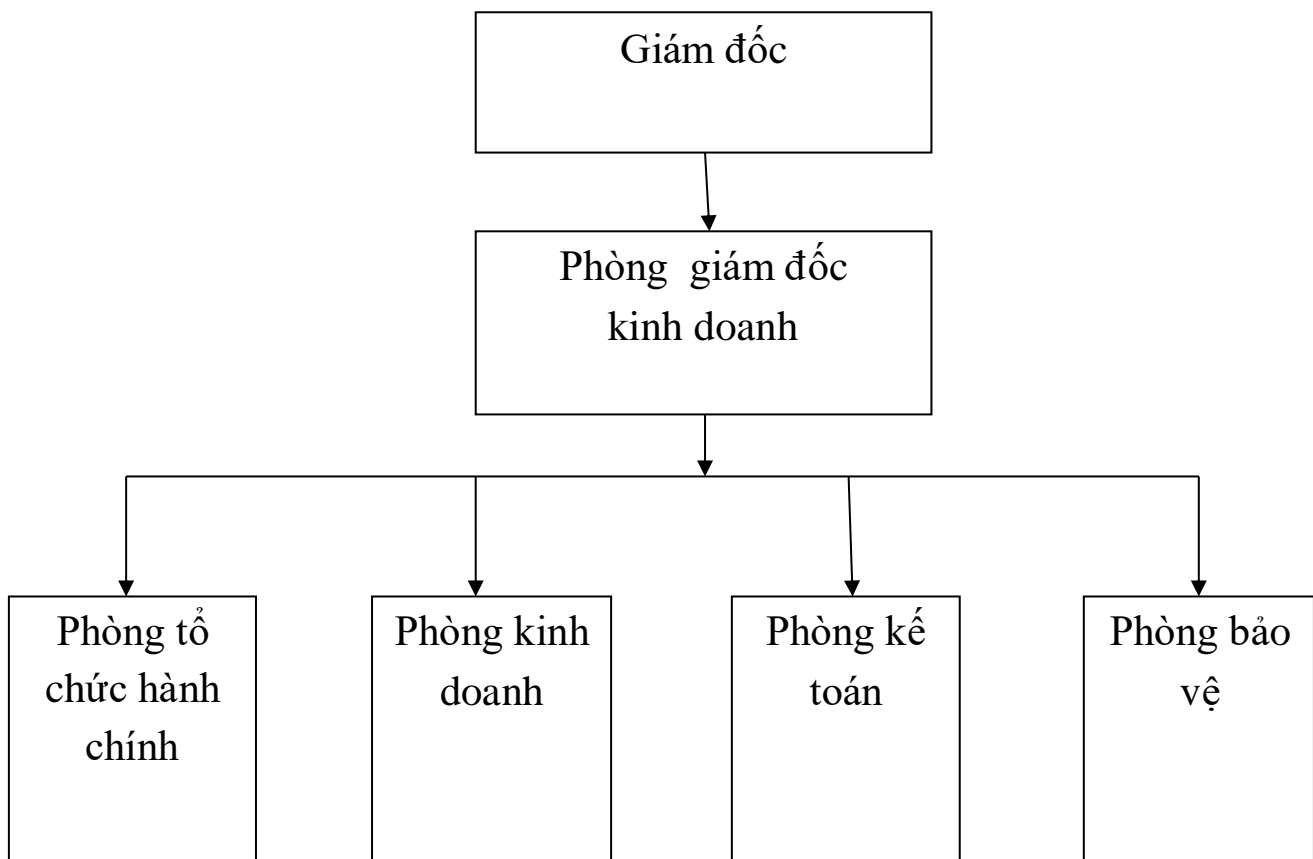
1.1.2 Chức năng ngành nghề kinh doanh

- Hệ thống và thiết bị an ninh
- Máy tính laptop
- Thiết bị, linh kiện điện tử
- Máy photocopy
- Máy văn phòng

1.2.Cơ cấu tổ chức,chức năng và nhiệm vụ của công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

1.2.1. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ .Mô hình cơ cấu tổ chức của công ty



1.2.2. Chức năng và nhiệm vụ

- ✓ Giám đốc: Là người đứng đầu bộ máy quản lý của công ty, chịu trách nhiệm trước mọi hoạt động kinh doanh trong công ty. Giám đốc ngoài uỷ quyền cho phó giám đốc còn trực tiếp chỉ huy bộ máy của công ty thông qua các trưởng phòng ban
- ✓ Phó giám đốc kinh doanh: Giúp việc cho giám đốc, phụ trách phòng kinh doanh và có trách nhiệm lập kế hoạch và quản lý nguồn hàng vào và ra của công ty.
- ✓ Phòng tổ chức hành chính: tham mưu giúp việc cho giám đốc về tình hình tiền lương, sắp xếp công việc, chế độ khen thưởng... Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động một cách hợp lí. Đảm bảo cho mọi người trong công ty chấp hành nghiêm chỉnh quy chế và hợp đồng lao động.
- ✓ Phòng bảo vệ: Chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản của công ty, thực hiện công tác phòng cháy ,chữa cháy

1.3. Thực trạng tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp , thuận lợi và khó khăn

Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát đã tạo lập và duy trì được mối quan hệ tốt đối với các hãng có tên tuổi trong và ngoài nước, điều đó khẳng định sự năng động của công ty trong môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các thành phần kinh tế như hiện nay.

Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và mở rộng thị trường, công ty đã không ngừng nhập nhiều mẫu mã, đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, đầu tư vào khoa học công nghệ hiện đại nhằm tăng chất lượng dịch vụ khách hàng. Thực hiện chủ trương đó, công ty đã đầu tư, mua sắm mới các máy móc thiết bị phục vụ kinh doanh.

Trong điều kiện môi trường kinh doanh khắc nghiệt như hiện nay, để duy trì hoạt động kinh doanh, làm ăn có lãi một điều mong muốn của tất cả các

doanh nghiệp. Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát là một doanh nghiệp làm ăn hiệu quả, điều này đã được thể hiện qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, là những chỉ tiêu tổng hợp nhất để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn. Từ kết quả hoạt động kinh doanh, chúng ta sẽ thấy được công tác tổ chức và sử dụng vốn của công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát hiện nay .

1.3.1 Thuận lợi

Việc hạch toán theo kế toán Việt Nam là điều hết sức mới mẻ và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty có vai trò quan trọng trong quản lý tài chính. Ngay từ ngày đầu sơ khai hội đồng quản trị có những yêu cầu về quản lý tài chính hết sức chặt chẽ nên đã áp dụng kế toán trên máy vi tính và qua hệ thống thông tin điện tử. Việc hạch toán đồng thời trên máy và trong sổ sách đã góp phần tạo nên một mạng lưới kế toán hoàn chỉnh và chặt chẽ cho công ty. Mặc dù phải khai báo báo cáo tài chính cho hội đồng quản trị, các cơ quan chức năng tại hai nơi khác nhau và có quan niệm về tiền tệ khác nhau nhưng việc đưa đến một hệ thống kế toán thống nhất là một vấn đề rất tốt cho Công ty. Việc sử dụng hệ thống chứng từ, trình tự ghi chép đảm bảo chứng từ lập ra có cơ sở thực tế và pháp lý, giúp Công ty giám sát tình hình kinh doanh và cung cấp kịp thời thông tin cần thiết cho các bộ phận có liên quan . Tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh vào các chứng từ kế toán. Các hoạt động nhập, xuất đều được lập chứng từ đầy đủ. Đây là khâu hạch toán ban đầu, là cơ sở pháp lý để hạch toán nhập, xuất kho hàng hoá. ở các bộ phận đơn vị trực thuộc không có bộ phận kế toán riêng mà chỉ có các nhân viên kinh tế làm nhiệm vụ hạch toán ban đầu, thu thập, kiểm tra chứng từ về phòng kế toán của Công ty

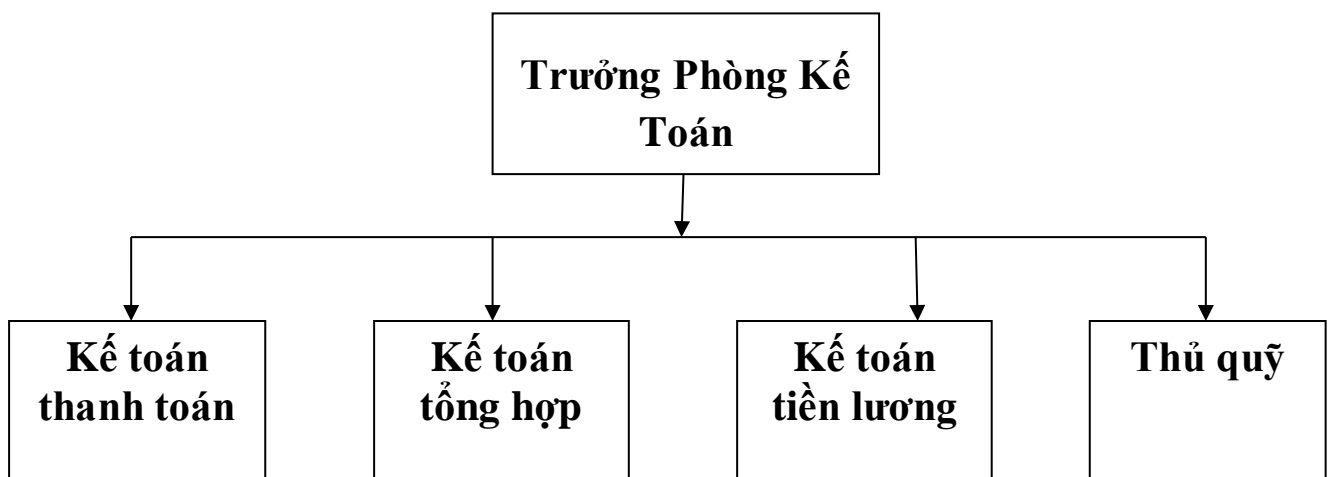
1.3.2 Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi còn rất nhiều khó khăn song đội ngũ kế toán của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát đã và đang không ngừng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình tạo điều kiện hỗ trợ đắc lực cho ban giám đốc trong công tác quản lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh

1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

1.4.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Sơ đồ : tổ chức bộ máy kế toán



- Kế toán trưởng : là người quan trọng nhất trong phòng kế toán, chịu trách nhiệm toàn bộ về quản lý phân công nhiệm vụ trong phòng, chịu trách nhiệm kiểm tra tổng hợp số liệu kế toán, lập báo cáo kế toán gửi lên cấp trên, hướng dẫn toàn bộ công tác kế toán, cung cấp kịp thời những thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp cho người quản lý.
- Kế toán thanh toán: chịu trách nhiệm theo dõi, thanh toán công nợ, theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt gửi ngân hàng.
- Kế toán tổng hợp : chịu trách nhiệm tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh, cung cấp thông tin về tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Kế toán tiền lương: tính toán xác định cụ thể tiền lương, các khoản BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ, phải tính vào chi phí và các khoản phải trả công nhân viên
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt.

1.4.2 Hình thức và chế độ kế toán áp dụng.

Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: đồng Việt Nam (VNĐ)
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp nộp thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao áp dụng: phương pháp khấu hao đường thẳng

1.4.2.1 Chứng từ sử dụng

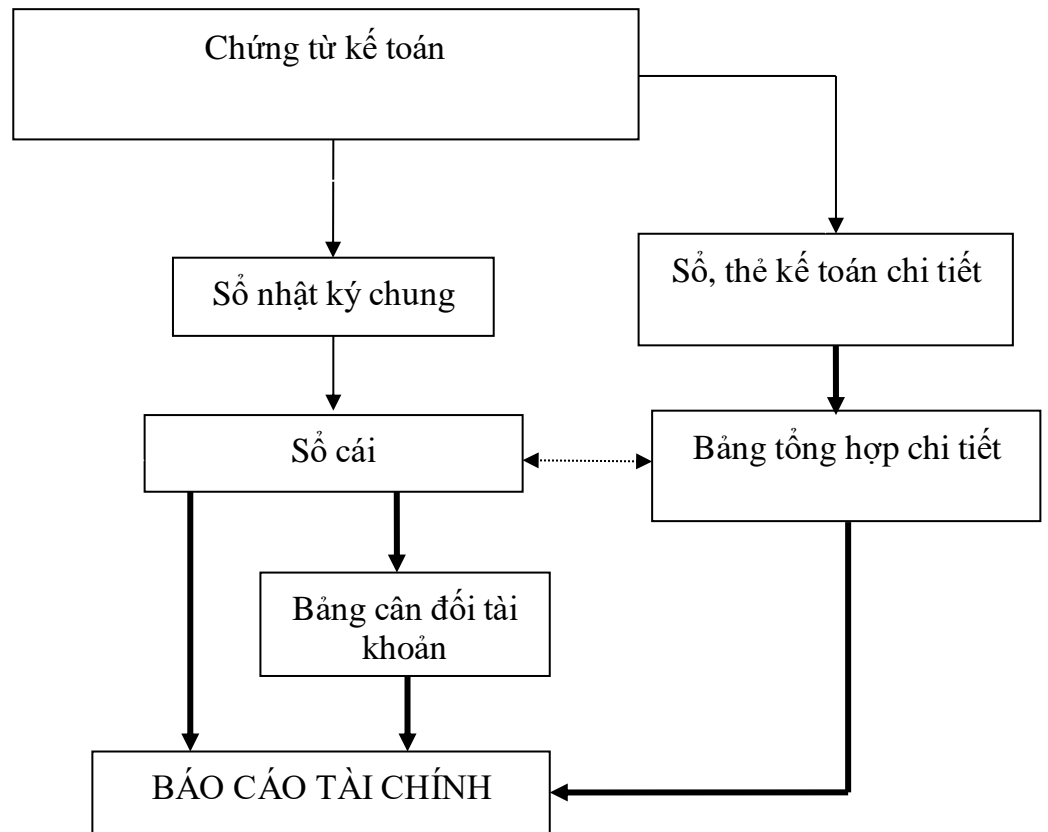
Tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh vào các chứng từ kế toán. Các hoạt động nhập, xuất đều được lập chứng từ đầy đủ. Đây là khâu hạch toán ban đầu, là cơ sở pháp lý để hạch toán nhập, xuất kho hàng hóa

Trong quá trình kinh doanh kế toán sử dụng các loại chứng từ: phiếu nhập, phiếu xuất, phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT vì đây là công ty thương mại cho nên hoạt động chủ yếu là mua hàng, bán hàng và đặc biệt mỗi loại chứng từ đều phải có 3 liên trong đó 1 liên là do kế toán giữ, 1 liên được lưu giữ tại quyền gốc, còn lại 1 liên do thủ kho giữ (đối với phiếu nhập, phiếu xuất) hoặc do khách hàng giữ (đối với phiếu thu phiếu chi, hoá đơn GTGT)

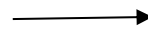
1.4.2.2 Trình tự luân chuyển chứng từ và hạch toán

Hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống kế toán với hình thức nhật ký chung

Sơ đồ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



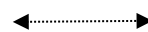
Ghi chú: Ghi hàng ngày:



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:



Đối chiếu:



2.2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

Công ty TNHH Hoàng Phát là công ty thương mại cung cấp các sản phẩm dịch vụ nên công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được các nhà quản lý đặc biệt quan tâm. Không chỉ là mục tiêu lợi nhuận mà quan trọng là khả năng cung cấp dịch vụ và chất lượng, đáp ứng nhu cầu kinh tế của doanh nghiệp. Hơn nữa quá trình này phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở để xác định nguồn tài chính cho những chiến lược mang tính tài chính của công ty.

2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng tại Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Doanh thu chủ yếu của công ty TNHH thương mại Hoàng Phát là doanh thu bán các loại hàng hóa như thiết bị văn phòng, máy photo, máy in, máy fax, camera ... và các đồ dùng thiết bị văn phòng cho doanh nghiệp, cá nhân và chủ yếu là cho cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố hải phòng.

2.2.1.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

❖ *Chứng từ kế toán sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.4 Ví dụ minh họa

*** Ví dụ 1**

- Ngày 12/12/2017 bán hàng cho công ty máy tính Việt Nhật 10 máy tính bộ với đơn giá 16.800.000/bộ. Thuế suất thuế GTGT là 10% theo hóa đơn số 0000231

*** Ví dụ 2**

- Ngày 23/12/2017 bán hàng cho Công ty TNHH Máy Tính Sơn Đạt 12 chiếc camera với đơn giá 1.450.000/chiếc. Thuế suất thuế GTGT là 10% theo hóa đơn số 0000235

Từ hóa đơn GTGT số 0000120, số 0000325 (biểu số 2.1,2.2) kế toán phản ánh doanh thu bán hàng vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.3) và từ sổ Nhật ký chung kế toán phản ánh vào sổ cái TK 511 (Biểu số 2.4)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ

Mẫu số 01GTKT3/001

GIA TĂNG

Ký hiệu : HP/17P

Liên 3: Nội bộ

Số : 0000120

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH Thương Mại Hoàng Phát

Địa chỉ : Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại:

Mã số thuế: 0200552449

Họ tên người mua hàng: Công ty máy tính Việt Nhật

Tên đơn vị:

Địa chỉ: 307 Cát Bi, Hải An Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản:

Mã số thuế: 0200118796

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	C	1	2	3=1*2	
1	Máy tính bộ	Bộ	10	16.800.000	168.000.000	
Cộng tiền hàng :					168.000.000	
Thuế suất GTGT : 10%,					Tiền thuế GTGT:	16.800.000
Tổng cộng thanh toán :					184.800.000	
Số tiền viết bằng chữ : Một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng						

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ	Mẫu số 01GTKT3/001
GIA TĂNG	Ký hiệu : HP/17P
Liên 3: Nội bộ	Số : 0000325
Ngày 23 tháng 12 năm 2017	

Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH Thương Mại Hoàng Phát
 Địa chỉ : Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng
 Số tài khoản:
 Điện thoại:
 Mã số thuế: 0200552449

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Máy Tính Sơn Đạt
 Tên đơn vị:
 Địa chỉ: 7/274A Lạch Tray – Ngô Quyền - HP
 Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Camera	Chiếc	12	1.450.000	17.400.000

Mã số thuế: 0200118796

Cộng tiền hàng : 17.400.000

Thuế suất GTGT : 10%, Tiền thuế GTGT: 1.740.000

Tổng cộng thanh toán : 19.140.000

Số tiền viết bằng chữ :mười chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký,ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký,ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số :S03a - DN
 (Ban hành Theo Thông tư số 200/2014/
 TT – BTC Ngày 22/12/2014
 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số phát sinh			
.....
12/12	HĐ 0000120	12/12	Bán 10 máy tính bộ cho công ty máy tính Việt Nhật	131 511 3331	184.800.000	168.000.000 16.800.000
.....
23/12	HĐ 0000325	23/12	bán 12 chiếc camera cho Công ty TNHH Máy tính Sơn Đát	131 511 3331	19.140.000	17.400.000 1.740.000

			Tổng cộng		725.448.726.635	725.448.726.635

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán ghi sổ
 (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký tên,họ tên)

Giám đốc
 (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.3: Trích sổ cái TK 511

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: TK 511

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
		
12/12	HĐ0000120	12/12	Bán 10 máy tính bộ cho công ty máy tính Việt Nhật	131		184.800.000
		
23/12	HĐ 0000325	23/12	Bán 12 chiếc camera cho Công ty TNHH Máy tính Sơn Đát	131		19.140.000
.....
31/12	PKT42	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	151.819.031.186	
			Cộng số phát sinh		151.819.031.186	151.819.031.186
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Kế toán ghi sổ
 (ký,họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký,họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Giám đốc
 (ký,họ tên,đóng dấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

Biểu số 2.4 : trích sổ chi tiết 131

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát			Mẫu số: S31 - DN					
Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng			(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính					
SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA								
Năm 2017								
Tên TK: phải thu của khách hàng								
Số hiệu: TK 131 : công ty máy tính Việt Nhật								
NTG	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
S	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				1.836.091.486	
....
12/12	HĐ0000 120	12/12	Bán 10 máy tính bộ cho công ty máy tính Việt Nhật	511	168.000.000		2.528.900.271	
				3331	16.800.000			
....
			SPS		9.512.492.000	8.670.002.212		
			Số dư cuối kỳ				2.678.581.274	
Ngày mở sổ: 01/01/2017								

Biểu số 2.5 : Bảng tổng hợp chi tiết 131

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ : Số 4 lô 22 lê Hồng Phong – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S13-DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014 TT-BTC
 Ngày 22/12/2012 của BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK 131

Tài khoản 131 : Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

Mã số	Tên khách hàng	Tồn đầu kỳ		Số PS trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
131VN	Công ty máy tính Việt Nhật	1.836.091.486	-	9.512.492.000	7.670.002.212	2.678.581.274	-
131SD	Công ty TNHH Máy tính Sơn Đát	2.302.268.077	-	10.986.628.023	8.011.245.931	2.986.628.023	-
.....
	Cộng phát sinh	9.807.674.232	-	63.233.586.627	61.877.926.142	11.163.334.717	-

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóng dấu)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

2.2.2.1 Nội dung của giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

Giá vốn hàng bán là giá thực tế xuất kho của sản phẩm hàng hóa mà công ty bán cho khách hàng như xăng dầu, dầu nhờn... Trong điều kiện doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá vốn hàng bán là một chi phí được ghi nhận đồng thời với doanh thu theo nguyên tắc phù hợp. Trị giá vốn hàng bán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho sau lần nhập } i}$$

2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

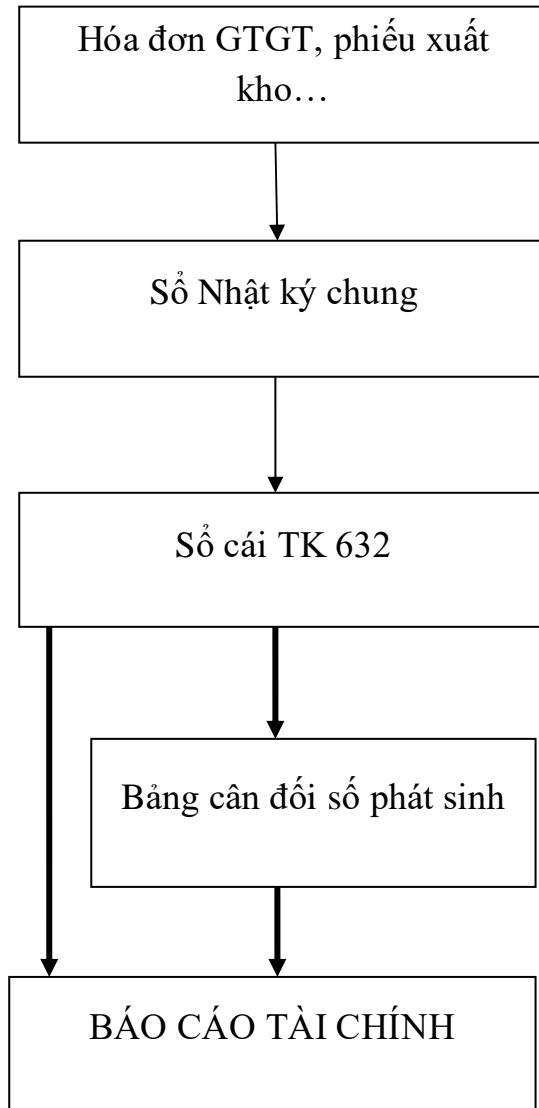
❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 632 – Giá vốn hàng bán
- TK 156 – Hàng hóa

2.2.2.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \longrightarrow

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

*** Ví dụ 3(minh họa tiếp ví dụ 1)**

Ngày 12/12/2017 Công ty bán 10 máy tính bộ với đơn giá 16.800.000 VNĐ cho Công ty máy tính Việt Nhật. Thuế suất thuế GTGT là 10% .Tính đơn giá xuất kho máy photocopy theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Số dư đầu kỳ (1/12) = 12 máy , đơn giá 14.800.000 đ/chiếc

Trị giá tồn đầu kỳ = 12 x 14.800.000 = 177.600.000

- Ngày 7/12 nhập kho 2 máy , đơn giá 15.650.000đ/chiếc

Trị giá nhập kho ngày 7/12 = 2 x 15.650.000 = 31.300.000

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{liên hoàn} \\ \text{ngày 12/12} \end{array} = \frac{12 \times 14.800.000 + 2 \times 15.650.000}{12 + 2} = 14.921.428\text{đ/chiếc}$$

Trị giá xuất kho ngày 12/12 = 10 x 14.921.428 = 149.214.280

Định khoản	Nợ TK 632 :	149.214.280
	Có TK 156 :	149.214.280
	Nợ TK 131:	184.800.000
	Có TK 3331:	16.800.000
	Có TK 511 :	168.000.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 120/12 (Biểu số 2.6) kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8).và từ nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 632 (Biểu số 2.9).

Biểu số 2.6: Phiếu xuất kho

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Số: 120/12

Họ tên người nhận hàng : Nguyễn Văn Long

Địa chỉ: Bộ phận bán hàng

Lý do xuất kho : Bán hàng

Xuất tại kho : Kho công ty

STT	Tên vật tư	Mã số	ĐVT	SL thực nhập	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Máy tính bộ		Bộ	10	14.921.428	149.214.280
	Cộng					149.214.280

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm bốn chín triệu hai trăm mười bốn nghìn hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

Ngày 12 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

*** Ví dụ 4 (minh họa tiếp ví dụ 2)**

- Ngày 23/12/2017 bán hàng cho Công ty TNHH Máy Tính Sơn Đạt 12 chiếc camera với đơn giá 1.450.000/bộ. Thuế suất thuế GTGT là 10% theo hóa đơn số 0000235 . Tính đơn giá xuất kho máy photocopy theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn

- Số dư đầu kỳ (1/12) = 10 chiếc , đơn giá 1.100.000 đ/chiếc

Trị giá tồn đầu kỳ = 10 x 1.100.000 = 11.000.000

- Ngày 17/12 nhập kho 6 chiếc , đơn giá 1.250.000đ/chiếc

Trị giá nhập kho ngày 7/12 = 6 x 1.250.000 = 7.500.000

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{liên hoàn} \\ \text{ngày 23/12} \end{array} = \frac{10 \times 1.100.000 + 6 \times 1.250.000}{10 + 6} = 1.156.250\text{đ/chiếc}$$

Trị giá xuất kho ngày 23/12 = 12 x 1.156.250 = 13.875.000

Định khoản	Nợ TK 632 :	13.875.000
	Có TK 156 :	13.875.000
	Nợ TK 131:	19.140.000
	Có TK 3331:	1.740.000
	Có TK 511 :	17.400.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 230/12 (Biểu số 2.7) kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8). và từ nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 632 (Biểu số 2.9).

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 23 tháng 12 năm 2017

Số: 230/12

Họ tên người nhận hàng : Nguyễn Minh Đức

Địa chỉ: Bộ phận bán hàng

Lý do xuất kho : Bán hàng

Xuất tại kho : Kho công ty

STT	Tên vật tư	Mã số	ĐVT	SL thực nhập	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
1	Camera		Chiếc	12	1.156.250đ	13.875.000
	Cộng					13.875.000

Tổng số tiền bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng

Ngày 23 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 2.8: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số :S03a - DN
 (Ban hành Theo Thông tư số 200/2014/
 TT – BTC Ngày 22/12/2014
 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số phát sinh			
.....
12/12	PXK120/12 HĐ0000120	12/12	Bán 10 máy tính bộ cho công ty máy tính Việt Nhật	632 156 131 511 3331	149.214.280 184.800.000	 149.214.280 168.000.000 16.800.000
.....
23/12	PXK230/12 HĐ0000325	23/12	Bán 12 chiếc camera cho công ty máy tính Sơn Đạt	632 156 131 511 3331	13.875.000 19.140.000	 13.875.000 17.400.000 1.740.000
.....
			Tổng cộng		725.448.726.635	725.448.726.635

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán ghi sổ
 (ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký tên,họ tên)

Giám đốc
 (ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 2.9 Trích sổ cái TK 632

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: TK 632

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
.....
12/12	PXK120/12	12/12	Bán 10 máy tính bộ cho công ty máy tính Việt Nhật	156	149.214.280	
.....
23/12	PXK230/12	23/12	Bán 12 chiếc camera cho công ty máy tính Sơn Đạt	156	13.875.000	
.....
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		101.349.561.885
			Cộng số phát sinh		101.349.561.885	101.349.561.885
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Kế toán ghi sổ
 (ký,họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký,họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
 Giám đốc
 (ký,họ tên,đóng dấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

2.2.3 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.3.1 Nội dung của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh tại Công ty bao gồm các khoản: Tiền lương trả cho Giám đốc, lương cho nhân viên bộ phận bán hàng, các khoản trích theo lương, các khoản thuế, lệ phí, tiền bảo hiểm, chi phí dịch vụ mua ngoài như tiền điện thoại cho bộ phận bán hàng,...

2.2.3.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu chi
- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ tiền lương
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

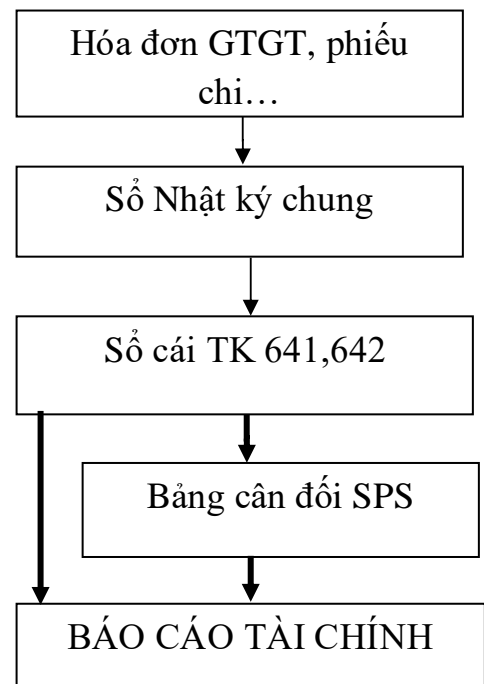
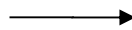
- TK 641 – Chi phí bán hàng
- TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.3.3 Quy trình hạch toán

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng



Sơ đồ : Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

* **Ví dụ 5:** Ngày 9/12/2017 thanh toán tiền điện thoại cho bộ phận bán hàng tháng 11, tổng số tiền thanh toán 3.269.250 (thuế GTGT 10%)

Căn cứ vào hóa đơn dịch vụ viễn thông GTGT 2977018 (Biểu số 2.10), phiếu chi (Biểu số 3.1) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán phản ánh vào sổ sách theo định khoản.

Nợ TK 641: 3.881.136

Nợ TK 133: 388.114

Có TK 111: 4.269.250

Từ hóa đơn GTGT 2977018 (biểu 2.10) kế toán phản ánh vào Sổ nhật ký chung (Biểu số 3.4) và từ sổ nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 642 (Biểu số 3.5)

Biểu số 2.10: Hóa đơn dịch vụ viễn thông GTGT



HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)
 Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

Mẫu số: 01GTKT2/001 VT01
 Ký hiệu (Serial No): AA/17P
 Số (No): 2977018
 16092612112012

Mã số thuế: 0200287977-022

Viễn thông (Telecommunication): Hải Phòng – TT Dịch vụ khách hàng

Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Tên khách hàng (Customer's name): Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ (Address): Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

ố điện thoại (Tel): Mã số (code):

Hình thức thanh toán (Kind of Pay ment): TM/CK MST:

STT (NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6
	Kỳ cước tháng 11/2017				
	a. Cước dịch vụ viễn thông				3.881.136
	b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế				0
	c. Chiết khấu + Đa dịch vụ				0
	d. Khuyến mại				0
	e. Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ				
(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):					3.881.136
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x(1) = Tiền thuế GTGT (VAT amount)(2):					388.114
(1+2+e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):					4.269.250

Số tiền viết bằng chữ (In words): Bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch ký

Biểu số 3.1: Phiếu chi

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số 02 – TT

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

*(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
22/ 12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

)

PHIẾU CHI

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Số: 90/12

Nợ TK 641: 3.881.136

Nợ TK 133: 388.114

Có TK 111: 4.269.250

Họ, tên người nhận tiền: Đặng Thị Trang

Địa chỉ: Phòng KT-TC

Lý do chi: Nộp tiền điện thoại

Số tiền: 4.269.250 (Viết bằng chữ): Bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 09 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

* **Ví dụ 6** : Ngày 10 tháng 12 công ty chi tiền mua văn phòng phẩm ở bộ phận quản lý, tổng số tiền là 1.584.000 đồng.

Định khoản

Nợ TK 642: 1.440.000

Nợ TK 133: 144.000

Có TK 111: 1.584.000

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0000416 (biểu số 3.2) và các chứng từ khác có liên quan như phiếu chi (biểu số 3.3), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 3.4). và từ nhật ký chung ghi vào Sổ cái Tk 642 (Biểu số 3.5)

Biểu số 3.2: Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 TKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 2: Giao khách hàng			0000416		
<i>Ngày 10 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: Công ty Thiết bị trường học Lan Cường					
Địa chỉ: 27 Phan Bội Châu – Quang Trung – Hồng Bàng - Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: MS thuế 0200805215					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH Thương Mại Hoàng Phát					
Địa chỉ : Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại:					
Mã số thuế: 0200552449					
Hình thức thanh toán : TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bìa kẹp A4 FO	cái	5	32.000	160.000
2	Bìa 40 lá A4 ES	cái	10	58.000	580.000
3	File 4 ngăn	cái	5	128.000	625.000
5	Ghi rập DX12	Cái	5	15.000	75.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					1.440.000
<i>Thuế GTGT: 10 %</i>				<i>Tiền thuế GTGT:</i>	144.000
<i>Tổng cộng tiền thanh toán</i>					1.584.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi tư ngàn đồng chẵn/.</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 3.3 : Phiếu chi

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số 02 – TT

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

*(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
22/ 12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

Số 110/12

Nợ TK 642: 1.440.000

Nợ TK 133: 144.000

Có TK 111: 1.584.000

Họ và tên người nhận tiền : Nguyễn Mạnh Cường

Địa chỉ:..... Phòng Kinh doanh

Lý do chi:.....Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền : 1.584.000.....(Viết bằng chữ): Một triệu, năm trăm tám mươi tư ngàn đồng chẵn.

Kèm theo:.....01 Chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2017.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 3.3: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số :S03a - DN
 (Ban hành Theo Thông tư số 200/2014/
 TT – BTC Ngày 22/12/2014
 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số phát sinh			
....
9/12	PC90/12	9/12	Chi tiền điện thoại BPBH-T11	641 133 111	3.881.136 388.114	4.269.250
.....
10/12	PC110/12	10/12	Chi tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.440.000 144.000	1.584.000
.....
			Tổng cộng		725.448.726.635	725.448.726.635

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán ghi sổ
(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký tên,họ tên)

Giám đốc
(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 3.4: Trích Sổ cái TK 641

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S03b - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu: TK 641

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
....
9/12	PC90/12	9/12	Thanh toán tiền điện thoại BPBH T11	111	4.269.250	

31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		14.625.222.090
			Cộng số phát sinh		14.625.222.090	14.625.222.090
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

Biểu số 3.5: Trích Sổ cái TK 642

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S03b - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu: TK 642

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
....
10/12	PC110/12	10/12	Chi tiền mua văn phòng phẩm	111	1.584.000	

31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		11.929.422.291
			Cộng số phát sinh		11.929.422.291	11.929.422.291
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

2.2.4.1 Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do lãi nhận được từ các khoản gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do trả tiền lãi cho các khoản nợ vay.

2.2.4.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo có, giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu thu, phiếu chi
- Bản sao kê chi tiết tài khoản của ngân hàng gửi cho công ty
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

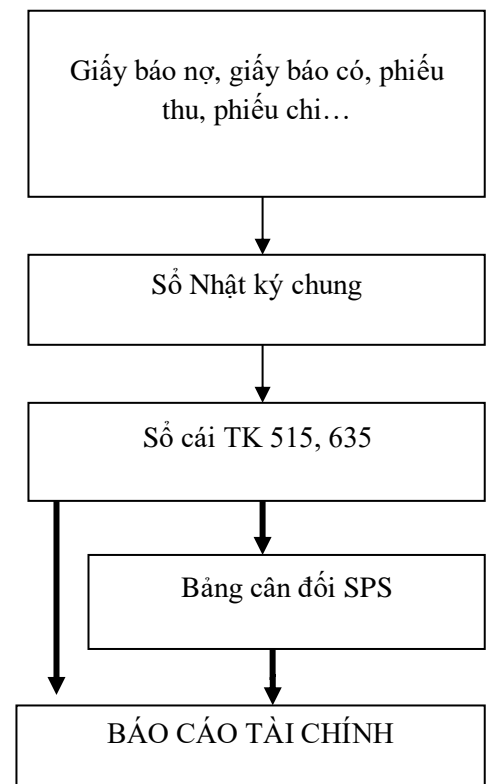
- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 - Chi phí tài chính

2.2.4.3 Quy trình hạch toán

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng →



Sơ đồ : Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí tài chính của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

2.2.4.4 Ví dụ minh họa

* **Ví dụ 5** : Ngày 30/12 Ngân hàng CP Á Châu ACB – PGD TD Plaza thông báo lãi nhập vốn là 103.780 VNĐ

Căn cứ vào giấy báo có 300/12 (Biểu số 3.6) và các chứng từ kế toán khác có liên quan kế toán định khoản nghiệp vụ.

Nợ TK 112: 103.780

Có TK 515: 103.780

Căn cứ vào giấy báo có số 300/12 (biểu số 3.6) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 3.8) và từ nhật ký chung phản ánh vào Sổ cái TK 515 (Biểu số 3.9)

* **Ví dụ 6**: Ngày 31/12/2016 phát sinh nghiệp vụ trả lãi vay cho ngân hàng Đông Á số tiền 1.468.009 VNĐ

Căn cứ vào giấy báo nợ số 310/12 (Biểu số 3.7) và các chứng từ kế toán khác có liên quan kế toán định khoản nghiệp vụ.

Nợ TK 635: 1.468.009

Có TK 112: 1.468.009

Căn cứ vào giấy báo nợ số 310/12 (biểu số 3.7) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 3.8) và từ nhật ký chung phản ánh vào Sổ cái TK 635 (Biểu số 3.10)

Biểu số 3.6 : Giấy báo Có

NGÂN HÀNG Á CHÂU

Chi nhánh: ACB-PGD TD PLAZA

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 30/12/2017

Mã GDV: Nguyễn Thu Trang

Mã KH: 749950

Số : 300/12

Kính gửi: CTY TNHH thương mại Hoàng Phát

Mã số thuế:

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 771A56027194

Số tiền bằng số: 103.780

Số tiền bằng chữ: Một trăm linh ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng.

Nội dung: Lãi nhập vốn tháng 12

Giao dịch viên
(Ký, họ tên)

Kiểm soát
(ký, họ tên)

Biểu số 3.7: Phiếu chi
NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 31/12/2017

Số : 310/12

Kính gửi : CÔNG TY TNHH Thương Mại Hoàng Phát

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ :102010001141468

Số tiền bằng số: 1.468.009

Số tiền bằng chữ: Một triệu bốn trăm sáu tám nghìn không trăm linh chín đồng chẵn/

Nội dung: TRẢ LÃI VAY

Giao dịch viên
(Ký, họ tên)

Kiểm soát
(ký, họ tên)

Biểu số 3.8: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số :S03a - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng (Ban hành Theo Thông tư số 200/2014/

TT – BTC Ngày 22/12/2014

của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số phát sinh			
....
30/12	GBC300/12	30/12	Lãi nhập vốn tháng 12	112 515	103.780	103.780

31/12	GBN310/12	31/12	Chi trả lãi vay cho ngân hàng Đông Á	635 112	1.469.000	1.469.000
.....
			Tổng cộng		725.448.726.635	725.448.726.635

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 3.9: Trích Sổ cái TK 515

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: TK 515

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư nợ đầu kỳ			
.....
30/12	GBC300/12	30/12	Lãi nhập vốn tháng 12	112	103.780	
.....
31/12	PKT42	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	20.203.179	
			Cộng số phát sinh		20.203.179	20.203.179
			Số dư nợ cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

Biểu số 3.10: Trích Sổ cái TK 635

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Chi phí tài chính

Số hiệu: TK 635

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư nợ đầu kỳ			
.....
31/12	GBN310/12	31/12	Chi trả lãi vay cho ngân hàng Đông Á	112	1.469.000	
.....
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		664.387.983
			Cộng số phát sinh		664.387.983	664.387.983
			Số dư nợ cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác: Công ty có nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ nghiên cứu.

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Hoàng Phát

2.2.6.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng**

- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

- Các TK khác có liên quan.

2.2.6.2 Quy trình hạch toán

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào Sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái TK 911, 421...

Kế toán tổng hợp số liệu kết quả kinh doanh để lập Bảng cân đối số phát sinh và từ Bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

2.2.6.3 Ví dụ minh họa

*** Ví dụ 2.7:** Xác định kết quả kinh doanh năm 2017

Trong năm doanh nghiệp kinh doanh lãi:

Sau khi kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí kế toán xác định doanh nghiệp kinh doanh năm 2016 lãi. Kế toán tiến hành lập các Phiếu kế toán số 042, 043, 044, 045, 046 (Biểu số 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6)

Từ phiếu kế toán ghi Sổ nhật ký chung (Biểu số 4.6), sau đó từ Sổ nhật ký chung phản ánh vào Sổ cái TK 911 (Biểu số 4.7), Sổ cái TK 421 (Biểu số 4.8). Sổ cái TK 821 (Biểu số 4.9)

Biểu số 4.1: Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 42

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	20.203.179
2	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	151.819.031.186
	Cộng			151.839.234.347

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.2: Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 43

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Kết chuyển giá vốn	911	632	101.349.561.885
	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	664.387.983
	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	14.625.222.090
	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	11.929.422.291
	Cộng			120.568.594.249

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.3: Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 44

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	4.654.128.019
	Cộng			4.654.128.019

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng

(ký tên,họ tên)

Giám đốc

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.4: Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 45

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	Xác định chi phí thuế TNDN	911	821	4.654.128.019
	Cộng			4.654.128.019

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.5 : Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 46

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	K/c lợi nhuận sau thuế	911	421	18.616.512.079
	Cộng			18.616.512.079

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

(ký tên,họ tên)

Kế toán trưởng

(ký tên,họ tên)

Giám đốc

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.6: Trích sổ nhật ký chung

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số :S03a - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành Theo Thông tư số 200/2014/

TT – BTC Ngày 22/12/2014

của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị : đồng

Chứng từ				Số phát sinh	
SH	NT	Diễn giải	TKĐƯ	Nợ	Có
PKT42	31/12	Kết chuyển DTBH	511	151.819.031.186	
			911		151.819.031.186
PKT42	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515	20.203.179	
			911		20.203.179
PKT43	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	101.349.561.885	
			632		101.349.561.885
PKT43	31/12	Kết chuyển CPTC	911	664.387.983	
			635		664.387.983
PKT43	31/12	Kết chuyển CPBH	911	14.625.222.090	
			641		14.625.222.090
PKT43	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911	11.929.422.291	
			642		11.929.422.291
PKT44	31/12	XĐ thuế TNDN phải nộp	821	4.654.128.019	
			3334		4.654.128.019
PKT45	31/12	K/C Chi phí thuế TNDN	911	4.654.128.019	

			821		4.654.128.019
PKT46	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	18.616.512.079	
			421		18.616.512.079
		Tổng cộng		725.448.726.635	725.448.726.635

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 4.7: Trích sổ cái TK 911

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: TK 911

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
	PKT42	31/12	Kết chuyển DTBH	511		151.819.031.186
	PKT42	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		20.203.179
	PKT43	31/12	Kết chuyển GVHB	632	101.349.561.885	
	PKT43	31/12	Kết chuyển CPTC	635	664.387.983	
	PKT43	31/12	Kết chuyển CPBH	641	14.625.222.090	
	PKT43	31/12	Kết chuyển CPQLDN	642	11.929.422.291	
	PKT48	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	4.654.128.019	
	PKT49	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	18.616.512.079	
			Cộng số phát sinh		151.839.234.365	151.839.234.365

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Biểu số 4.8: Trích sổ cái TK 421

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S03b - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số hiệu: TK 421

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			1.587.315.607
					
31/12	PKT49	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911		18.616.512.079
			Cộng số phát sinh		7.055.450.000	18.616.512.079
			Số dư cuối kỳ			13.148.377.686

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Biểu số 4.9: Trích sổ cái TK 821

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S03b - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: TK 821

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT47	31/12	K/C CP thuế TNDN	3334	4.654.128.019	
31/12	PTK48	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		4.654.128.019
			Cộng số phát sinh		4.654.128.019	4.654.128.019
			Số dư cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2017

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG PHÁT

3.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán

Mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam hoàn toàn hội nhập với quốc tế trong lĩnh vực kế toán. Trong giai đoạn đó 2010-2020 là giai đoạn củng cố hội nhập, giai đoạn này tiếp tục hoàn thiện hơn nữa hệ thống kế toán. Hệ thống kế toán của doanh nghiệp cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Vì vậy, ngày càng hoàn thiện hệ thống kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển bền vững.

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo những nguyên tắc:

+ Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống kế toán áp dụng, chế độ, chuẩn mực kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà phải linh hoạt để phù hợp với điều kiện, đặc điểm sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

+ Các thông tin, số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải được phản ánh kịp thời, khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

+ Hoàn thiện trên cơ sở hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm chi phí, thời gian nhưng vẫn phải đảm bảo hiệu quả công việc.

3.2 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

Là một doanh nghiệp mới thành lập không lâu nhưng được đầu tư cơ sở kỹ thuật công ty có những biến chuyển tích cực trong hoạt động kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra gay gắt giữa các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh tế khác nhau, nhiều công ty không đứng vững dẫn đến phá sản hoặc giải thể. Do nhận thức kịp thời sự chuyển biến của nền kinh tế và phân tích đúng đắn nhu cầu thị trường, công ty đã có những phương hướng, giải pháp kinh tế hiệu quả khắc phục được những khó khăn và phát huy những thế mạnh mà công ty đang có để bắt kịp được sự phát triển của nền kinh tế.

Hàng năm, công ty thường xuyên tuyển mới, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên, đồng thời cũng có những chế độ khen thưởng phù hợp, chính xác, khuyến khích tinh thần làm việc của công nhân viên. Ngoài ra, hàng năm công ty còn tổ chức các chuyến thăm quan cho các cán bộ, nhân viên công ty, giúp cho nhân viên công ty được thư giãn, hòa đồng, thêm thân thiết và càng thêm gắn bó với công ty.

Trong xu thế phát triển của mình, Công ty luôn tạo được niềm tin cho người tiêu dùng, luôn cố gắng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, vì thế Công ty luôn đặt mình trong môi trường cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành và đưa ra mục tiêu cung cấp sản phẩm chất lượng tốt nhất đem lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Công tác kế toán của công ty nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý cũng như giúp chủ doanh nghiệp kiểm soát tình hình thực tế đồng thời đưa ra được những quyết định quản lý, chiến lược kinh doanh phù hợp và hiệu quả.

3.2.1 Ưu điểm

Là một doanh nghiệp luôn đảm bảo đầy đủ công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập cán bộ công nhân viên ổn định, đồng thời thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước đầy đủ. Điều đó khẳng định vai trò và vị thế của công ty.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán

Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh và tổ chức hệ thống kinh doanh của mình, Công ty đã lựa chọn bộ máy kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân công lao động, chuyên môn hóa công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ của kế toán viên. Trong phòng kế toán, các nhân viên kế toán có trình độ, có kinh nghiệm lâu năm, nhiệt tình trong công việc cũng như nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Mỗi kế toán viên được phân công nhiệm vụ cụ thể với từng phần hành cụ thể một cách hợp lý. Các kế toán viên phải chịu trách nhiệm trước kế toán trưởng về phần hành của mình, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho đối tượng sử dụng. Điều này giúp cho công tác quản lý của Công ty nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng củng cố và lớn mạnh.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là phù hợp. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản, giúp cho kế toán thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm được thời gian và công sức, tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời.

Với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được nhanh chóng hơn, tiết kiệm thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

- Công ty sử dụng chứng từ theo Chế độ kế toán doanh nghiệp lớn (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

- Chứng từ kế toán của công ty được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời và chính xác theo nội dung quy định trên mẫu. Được lập theo đúng nội dung của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đúng số liên theo quy định, được lập sạch sẽ, không tẩy xóa, sửa chữa, chữ viết liên tục, có đủ chữ ký, dấu theo quy định.

- Tất cả các chứng từ kế toán của công ty được sắp xếp rất khoa học, gọn gàng, theo đúng nội dung kinh tế, theo đúng trình tự thời gian và được bảo đảm an toàn theo quy định của Nhà nước. Nhờ đó, việc tìm chứng từ luôn được nhanh chóng, chính xác, giúp cho các cơ quan thuế, cơ quan kiểm toán cũng như các cơ quan quản lý kiểm tra, kiểm soát được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, tiết kiệm thời gian

❖ Về hệ thống báo cáo kế toán:

Công ty sử dụng đúng mẫu báo cáo kế toán do Nhà nước quy định dành cho Chế độ Doanh nghiệp (Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

❖ Về phương thức thanh toán

- Công ty áp dụng hai phương thức thanh toán: tiền mặt và chuyển khoản. Trong đó, phương thức thanh toán tiền mặt được sử dụng nhiều hơn cả.

- Phương thức thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu được công ty sử dụng với phương thức bán lẻ tại cửa hàng, bán buôn với một số khách hàng.

- Còn phương thức thanh toán chuyển khoản được công ty sử dụng chủ yếu trong phương thức bán buôn với lượng hàng lớn. Vì phương thức bán buôn thường là những đơn hàng trị giá lớn nên thanh toán chuyển khoản giúp công ty kiểm soát được luồng tiền của mình, tránh được các rủi ro như tiền giả, mất mát,...

3.2.2 Hạn chế

❖ Về sổ sách sử dụng:

Việc tập hợp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương đối hoàn chỉnh nhưng Công ty vẫn còn rất hạn chế trong việc mở Sổ chi tiết cho các tài khoản, Bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản. Điều này đã gây trở ngại cho việc theo dõi tại Công ty. Cụ thể là đối với sổ chi tiết:

- Sổ chi tiết bán hàng: Việc mở sổ chi tiết bán hàng sẽ giúp cho kế toán theo dõi chi tiết doanh thu của từng loại hàng hóa và tính toán được lãi gộp của từng mặt hàng hóa. Công ty không mở sổ chi tiết bán hàng vì vậy kế toán chỉ có thông tin về tổng doanh thu mà không có thông tin về lãi gộp.

- Sổ chi tiết giá vốn hàng bán: Việc mở sổ này nhằm giúp cho kế toán theo dõi giá vốn từng mặt hàng bán ra vì công ty có rất nhiều mặt hàng khác nhau. Khi công ty không mở sổ chi tiết giá vốn hàng bán kế toán sẽ khó có thể theo dõi được giá vốn của từng mặt hàng để từ đó đưa ra được những quyết định cho việc kinh doanh.

- Công ty chưa mở sổ chi tiết chi phí quản lý kinh doanh do đó không có thông tin về các yếu tố chi phí trong khoản mục chi phí này.

❖ Về tài khoản sử dụng

Chi phí quản lý doanh nghiệp được tập hợp chung trên TK 642 – “Chi phí quản lý kinh doanh” mà không được chi tiết theo từng khoản mục, ảnh hưởng đến việc quản lý chi phí. Chi phí này thường khá lớn trong tổng chi phí, do vậy công ty cần chi tiết tài khoản này theo chế độ, đảm bảo việc theo dõi được chặt chẽ, góp phần giảm chi phí gián tiếp cho công ty.

❖ Về chính sách bán hàng:

Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của ba năm gần đây, doanh nghiệp chưa có hình thức khuyến khích khách hàng mua nhiều với số lượng lớn như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

❖ Về thời điểm ghi chép sổ sách kế toán:

Hiện nay, đa số các nghiệp vụ kinh tế về doanh thu, chi phí phát sinh được ghi vào cuối kỳ, cùng vào thời điểm lập Báo cáo tài chính nên công việc kế toán tại phòng kế toán bị dồn vào cuối năm rất nhiều, điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc và dễ gây nhầm lẫn sai sót, ảnh hưởng đến tiến độ công việc.

3.3 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

3.3.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Trong cơ chế thị trường hiện nay, với sự khuyến khích và mở cửa của Nhà nước đã xuất hiện không ít những doanh nghiệp tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường đầy rủi ro và tính cạnh tranh cao, mang lại nhiều lợi nhuận nhất và tiết kiệm chi phí đến mức có thể. Để làm được điều đó, đòi hỏi phải tổ chức khâu quản lý chặt chẽ và hiệu quả.

Mặt khác, kế toán tài chính giống như “quả tim” của doanh nghiệp, nó cho biết được “tình trạng sức khỏe” của doanh nghiệp. Bộ máy kế toán yếu kém thì tình hình hoạt động kinh doanh của công ty cũng không hiệu quả. Về lâu dài thì điều này là không tốt cho doanh nghiệp. Bởi vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là hết sức cần thiết.

Tổ chức được bộ máy kế toán hiệu quả sẽ giúp cho nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kỳ một cách kịp thời, chính xác. Từ đó giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công ty và quyết định đầu tư đúng đắn, đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển bền vững.

3.3.2 Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát

Dựa trên những hạn chế đã nêu ở trên và những kiến thức đã được học em xin đưa ra một số ý kiến như sau:

- ❖ ***Ý kiến 1:*** Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty
- Tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát kế toán chỉ mở Sổ cái TK 511 để theo dõi doanh thu của tất cả các mặt hàng mà khôn mở riêng cho từng loại. Khi hạch toán doanh thu bán hàng kế toán cần hạch toán chi tiết doanh thu bán của từng loại mặt hàng bán ra nhằm giúp công ty nắm được chi tiết

từng loại hàng hóa tiêu thụ như thế nào trong kỳ, lãi gộp của từng mặt hàng. Từ đó các cấp lãnh đạo có thể đưa ra được chiến lược tiêu thụ hàng hóa như: marketing, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm. Vì vậy công ty nên mở Sổ chi tiết bán hàng theo mẫu quy định của Bộ tài chính.

- Khi hạch toán Giá vốn hàng bán kế toán nên hạch toán chi tiết từng loại hàng hóa bán ra vì đây là mục tiêu so sánh giữa giá vốn hàng hóa bán ra so với giá bán của từng loại hàng hóa. Chỉ có hạch toán chi tiết giá vốn của từng hàng hóa bán ra thì Công ty mới kiểm tra được kết quả từ khâu nhập hàng hóa đến khâu tiêu thụ hàng hóa như thế nào để từ đó vạch ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí mà vẫn đạt được hiệu quả, chất lượng hàng hóa tốt tạo ra sức cạnh tranh trên thị trường. Vì vậy, Công ty nên lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.
- Đối với chi phí Quản lý kinh doanh, doanh nghiệp chưa chi tiết theo yếu tố chi phí. Hạch toán chi tiết ra Công ty mới kiểm soát được chi tiêu để từ đó đưa ra được những biện pháp thích hợp nhằm mục đích cắt giảm chi phí nâng cao lợi nhuận. Vì vậy Công ty nên lập Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.

Biểu số 5.0: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S35 - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm: Máy tính bộ

Năm: 2017

NTGS			Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu				Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền		Thuế	Khác (521)
							Nợ	Có		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
					
12/12	PXK120/12 HD0000231	12/12	Bán máy tính bộ	131	10	16.800.000		168.000.000		
			...							
			Cộng SPS		10			168.000.000		

Ngày mở sổ

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 5.1: Sổ chi tiết giá vốn hàng bán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số: S35 - DN

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tên sản phẩm: Máy tính bộ

Năm: 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Giá vốn	
	SH	NT				SL	Thành tiền
A	B	C	D	E		5	6
			...				
12/12	PXK12/12 HĐ0000231	12/12	Bán máy tính bộ	156	16.800.000	10	168.000.000
			...				
			Cộng SPS			10	168.000.000

Ngày mở sổ

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Ý kiến 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại

Chiết khấu thương mại là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.

- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

Quy định khi hoạch toán chiết khấu thương mại

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới đạt được lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Khoản chiết khấu này không được hoạch toán vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua chiết khấu thương mại ghi ngoài hóa đơn. Khoản chiết khấu thương mại này được hoạch toán vào TK 5211.

Phương pháp hạch toán

Tài khoản sử dụng: TK 5211 - Chiết khấu thương mại

Phản ánh số chiết khấu thương mại thực tế phát sinh trong kỳ kế toán ghi:

Nợ TK 5211 – Chiết khấu thương mại (Số tiền đã trừ thuế GTGT phải nộp)

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

Có TK111,112, 131

Cuối tháng kết chuyển số tiền chiết khấu thương mại đã chấp nhận cho người mua sang TK 511 để xác định doanh thu thuần.

Nợ TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 5211 – Chiết khấu thương mại

Ví dụ 9 : Ngày 14/12/2017, xuất bán 15 chiếc laptop cho công ty máy tính Việt Nhật - HĐ 0000233 với số tiền là 221.760.000 (giá đã gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn thì công ty có thể cho khách hàng hưởng chiết khấu thương mại là 2% thanh toán bằng chuyển khoản. Áp dụng vào hóa đơn bán hàng số 0000233

Kế toán định khoản như sau:

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 112: 221.760.000

Có TK 511: 201.600.000

Có TK 3331: 20.160.000

Khoản chiết khấu thương mại phát sinh:

Nợ TK 5211: 4.032.000

Nợ TK 3331: 403.200

Có TK 112: 4.435.000

Kết chuyển chiết khấu thương mại:

Nợ TK 511 : 4.032.000

Có TK 5211: 4.032.000

Biểu số 5.2: Phiếu chi

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát	Mẫu số 02 – TT			
Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng	<i>(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)</i>			
PHIẾU CHI				
Ngày 14 tháng 12 năm 2017				
	Số 140/12			
	Nợ TK 5211: 4.032.000			
	Nợ TK 3331: 403.200			
	Có TK 112: 4.435.000			
Họ, tên người nhận tiền: Công ty máy tính Việt Nhật				
Địa chỉ: Phòng KT-TC				
Lý do chi: Chiết khấu cho công ty				
Số tiền: 4.435.000 (Viết bằng chữ): Bốn triệu bốn trăm ba năm nghìn đồng chẵn				
Ngày 14 tháng 12 năm 2017				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 5.3 : Phiếu kế toán

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 49

Đơn vị : đồng

STT	Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
		Nợ	Có	
	K/C Chiết khấu thương mại	511	5211	4.032.000
	Cộng			4.032.000

Ngày....tháng.... năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký tên,họ tên)

(ký tên,họ tên)

(ký tên ,họ tên ,đóng dấu)

Biểu số 5.4 : Trích Sổ cái TK 521

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát
 Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DN
 (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Các khoản giảm trừ doanh thu

Số hiệu: TK 521

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	I
			Số dư nợ đầu kỳ			
14/12	PC140/12	14/12	Chiết khấu thương mại cho công ty Việt Nhật	112	4.032.000	
31/12	PKT49	31/12	K/c chiết khấu thương mại	511		4.032.000
			Cộng số phát sinh		4.032.000	4.032.000
			Số dư nợ cuối kỳ			

Ngày mở sổ: 01/01/2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán ghi sổ
(ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(ký,họ tên)

Giám đốc
(ký,họ tên,đóngdấu)

Ý kiến 3: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

❖ **Chiết khấu thanh toán** chính là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn (không liên quan gì đến hàng hóa mà chỉ liên quan đến thời hạn thanh toán và thỏa thuận giữa người mua và người bán nên không thể ghi giảm giá trị hàng hóa tăng giá vốn được.)

Chiết khấu thanh toán được hạch toán khi khách hàng thanh toán trong hoặc trước thời hạn mà 2 bên đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán

Do số tiền nợ còn khá lớn và việc thu hồi số tiền nợ rất khó khăn .Vì vậy công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán sẽ giúp kích thích được việc khách hàng thanh toán sớm số tiền đang nợ .

Căn cứ vào 3 yếu tố để công ty áp dụng chiết khấu thanh toán

- + căn cứ vào lãi xuất ngân hàng
- + căn cứ vào khả năng thanh toán hàng ngay của khách hàng
- + căn cứ vào tỉ lệ chiết khấu của công ty

Cụ thể ưu đãi được chiết khấu khi khách hàng thanh toán sớm :

- + Nếu khách hàng thanh toán sớm từ 1 đến 15 ngày :0.6 %/ tháng
- + Nếu khách hàng thanh toán sớm từ 16 đến 30 ngày : 0.75% / tháng
- + Nếu khách hàng thanh toán sớm trên 30 ngày : 0.9%/tháng

➤ **Phương pháp hạch toán**

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK111, 112: (tiền mặt hoặc chuyển khoản)

* Ví dụ: Ngày 17/12 Xuất bán cho công ty TNHH máy tính Sơn Đạt lô hàng hóa vs tổng giá trị thanh toán là 655.000.000 triệu, công ty thanh toán bằng chuyển khoản. Do công ty Sơn Đạt thanh toán sớm 10 ngày lên được chiết khấu 0.6 % và công ty Hoàng Phát đã thanh toán bằng chuyển khoản

Phản ánh tài khoản chiết khấu thanh toán 0.6 % như sau:

Nợ TK 635: 1.310.000

Có TK 112: 1.310.000

Biểu số 5.5 : Phiếu chi

Đơn vị Công ty TNHH thương mại Hoàng Phát

Mẫu số 02 – TT

Địa chỉ Số 4 lô 2A Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

*(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
22/ 12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU CHI

Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Số: 170/12

Nợ TK 635: 9.975.000 đồng

Có TK 112: 9.975.000 đồng

Họ, tên người nhận tiền: Nguyễn Ngọc Dương

Địa chỉ: Phòng KT-TC

Lý do chi: Chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm

Số tiền: 9.975.000 (Viết bằng chữ): Chín triệu chín trăm bảy năm nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty tương đối khoa học, hợp lý song cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vận dụng những kiến thức đã được học kết hợp với kiến thức thực tế, em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do em chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý chân thành của các thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Phát đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo ThS. Phạm Văn Tường để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Nguyễn Công Mạnh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
3. Công ty TNHH Thương mại Hoang Phát (2016) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên mạng internet.
5. Khóa luận của các anh chị khóa trước trường Đại học Dân lập Hải Phòng